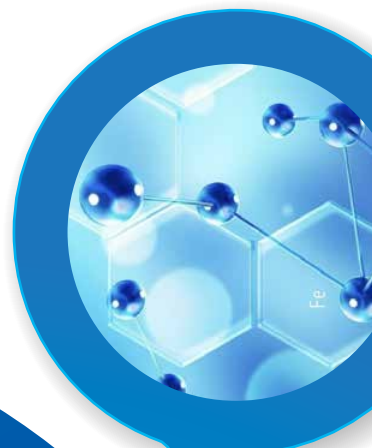




VINAPHARM

TƯ DUY MỞ LỐI
KẾT NỐI GIÁ TRỊ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



MỤC LỤC

Thông điệp của Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

04

- › Giới thiệu khái quát
- › Quá trình phát triển
- › Lĩnh vực hoạt động
- › Sơ đồ tổ chức
- › Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được ghi nhận năm 2025
- › Các công ty thành viên
- › Giới thiệu ban lãnh đạo
- › Rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

34

- › Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- › Tình hình tài chính
- › Tổ chức và nhân sự
- › Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

QUẢN TRỊ CÔNG TY

43

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

70

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025

76

Thông điệp của TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng cùng toàn thể cán bộ, nhân viên,

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ, ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng 8,02%, tạo nên không khí phấn khởi và củng cố niềm tin thị trường. Đây cũng là năm bản lề khi đất nước chính thức bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, tạo động lực mạnh mẽ để các doanh nghiệp như Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Vinapharm) tiếp tục khẳng định vị thế và thúc đẩy tăng trưởng. Trong bối cảnh Luật Dược sửa đổi năm 2024 bắt đầu có hiệu lực, Vinapharm kiên định theo đuổi định hướng chiến lược lấy năng lực quản trị làm nền tảng, hợp tác quốc tế làm mũi nhọn, hướng tới phát triển bền vững.

Nhìn lại năm 2025, ngành dược tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, từ áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, yêu cầu khắt khe hơn về tiêu chuẩn chất lượng và tuân thủ pháp lý, đến biến động của giá nguyên liệu, tỷ giá và chuỗi cung ứng toàn cầu. Vượt lên trên các bất lợi của thị trường, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra; trong đó, lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng mạnh, đạt 825 tỷ đồng, tăng 62% so với năm 2024 và vượt 77% kế hoạch. Kết quả này phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành, kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng quản trị.

Trong năm, Vinapharm đã mở rộng hợp tác quốc tế, nổi bật là việc nâng tỷ lệ sở hữu tại Sanofi Việt Nam lên 30% và triển khai hợp tác phân phối dược phẩm sinh học với đối tác quốc tế, qua đó góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thuốc chất lượng cao với chi phí hợp lý cho người bệnh.

Giai đoạn 2021 - 2025 ghi nhận sự phát triển ổn định cả về quy mô và hiệu quả; công tác quản lý và đầu tư vốn được triển khai theo đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; năng lực quản trị từng bước tiệm cận thông lệ quốc tế.

Ghi nhận những kết quả nổi bật, Vinapharm đã được các tổ chức uy tín trong nước và khu vực vinh danh bằng các giải thưởng danh giá, tiêu biểu như: Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á 2025 do Enterprise Asia trao tặng; và Top 10 công ty uy tín ngành Dược - Thiết bị y tế và Chăm sóc sức khỏe năm 2025 do Vietnam Report bình chọn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số mục tiêu chưa được triển khai như kỳ vọng, đặc biệt trong việc đầu tư hệ thống phân phối và một số lĩnh vực mới. Vinapharm đã chủ động rà soát, điều chỉnh lộ trình thực hiện theo hướng thận trọng, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả và an toàn vốn.

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu dự báo còn nhiều biến động, đồng thời, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước,



Vinapharm xác định trọng tâm là nâng cao hiệu quả đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và từng bước triển khai chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc công nghệ cao tại Việt Nam. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, thúc đẩy chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu và nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình.

Song song, Vinapharm đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận trước thuế ở mức hai con số, đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc thực hành các tiêu chuẩn ESG theo thông lệ tốt, hướng tới phát triển bền vững, nâng cao giá trị doanh nghiệp và đóng góp tích cực cho hệ thống chăm sóc sức khỏe quốc gia.

Thay mặt Ban Điều hành, Tôi xin trân trọng cảm ơn Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước cùng các cơ quan quản lý đã luôn đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi để Vinapharm phát huy tốt vai trò nòng cốt của mình, góp phần định hướng phát triển ngành Dược theo hướng hiện đại, tự chủ và hội nhập quốc tế. Đồng thời, trân trọng tri ân Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý đối tác, các doanh nghiệp thành viên trong hệ thống cùng toàn thể cán bộ, nhân viên đã luôn tin tưởng, đồng hành và sẻ chia cùng Vinapharm. Sự gắn bó và ủng hộ của các bên liên quan là nền tảng để Vinapharm kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, không ngừng nâng cao năng lực quản trị, gia tăng giá trị doanh nghiệp và đóng góp thiết thực vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đồng hành cùng sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

Trân trọng!



Ths. Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

RỦI RO

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam, có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp nhà nước, được thành lập từ năm 1971. Vinapharm hiện đang có cổ phần, vốn góp tại 23 doanh nghiệp thành viên. Trong những năm qua, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên đã góp phần quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân.

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính:

12 phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3844.3151 / 024.3844.3149

Fax: 024.3844.3665

Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

Website: vinapharm.com.vn

Vốn điều lệ: 2.370 tỷ đồng

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TẦM NHÌN

TRỞ THÀNH TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM, VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM VÀ NGANG TẦM KHU VỰC.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Là đối tác tin cậy trong lĩnh vực dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

Đề cao tinh thần hợp tác, cùng phát triển; cam kết là người đồng hành, cổ động năng động của doanh nghiệp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



**SỨC MẠNH
KẾT NỐI**



**PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**



**HƯỚNG ĐẾN
CỘNG ĐỒNG**

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TÂM

Vì sức khỏe con người, hướng tới con người

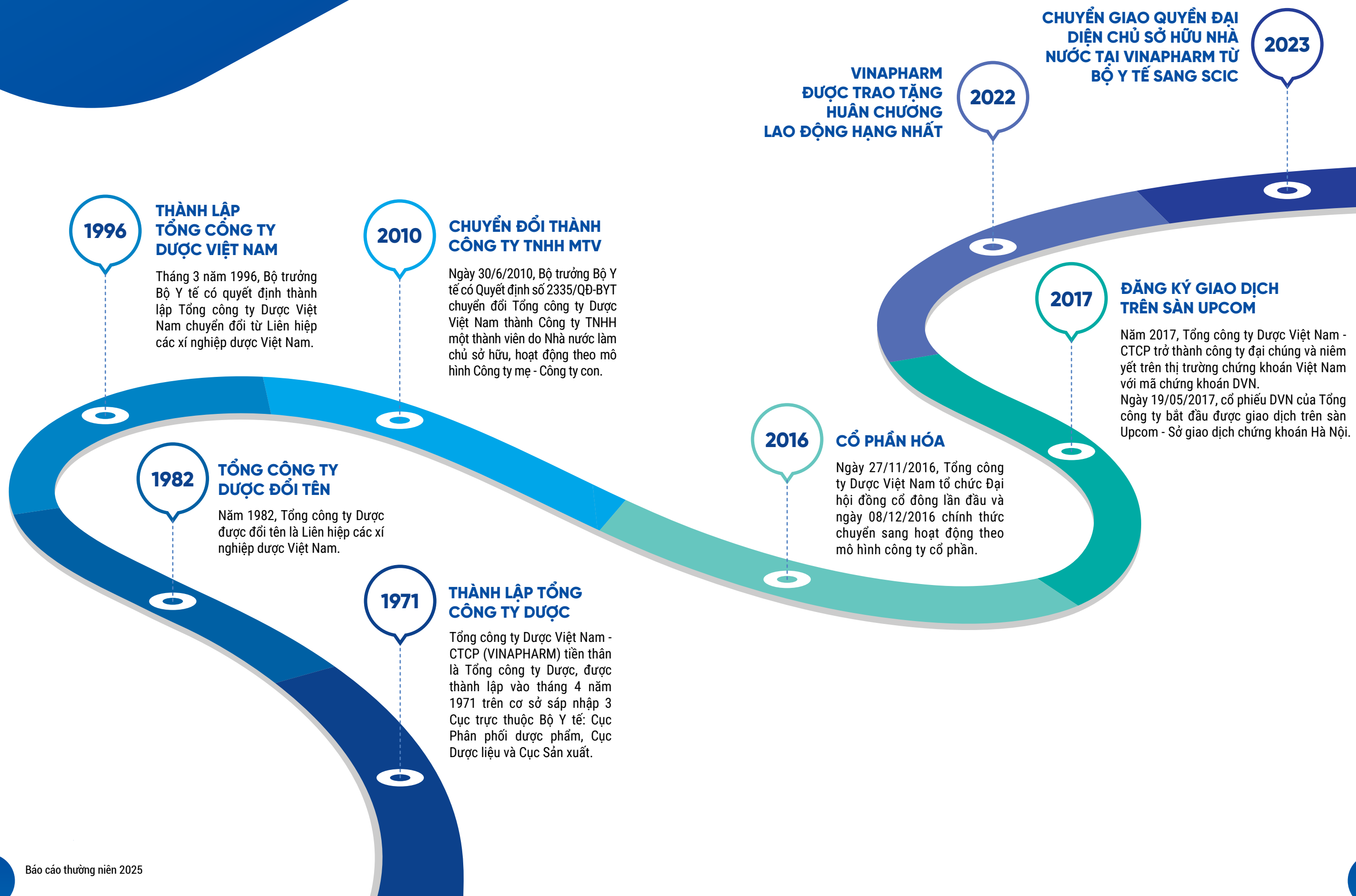
TÍN

Thực hiện tất cả các cam kết sản xuất và kinh doanh với chữ TÍN được đặt lên hàng đầu

TÌNH

Là nền móng văn hóa ứng xử của Vinapharm

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT
7.652.469.962.151 ĐỒNG

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA 23 CTTV
7.338.129.660.000 ĐỒNG

GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ DÀI HẠN
2.602.522.694.840 ĐỒNG

PHÂN PHỐI THUỐC, VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Hệ thống phân phối của Vinapharm được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống phân phối của các Công ty con là CPC1, Codupha và Dược TW3. Hiện tại, hệ thống đã có gần 20.000m² kho, gần 1.000 nhân sự và nhiều phương tiện vận tải tốt. Cùng với việc áp dụng phần mềm quản lý thông minh, hệ thống phân phối của Tổng công ty đã đáp ứng tốt về năng lực, kỹ thuật phân phối cho các khách hàng lớn, nhỏ và để thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện với độ bao phủ trên toàn quốc.

Địa bàn	Diện tích kho (m ²)	Nhân sự (người)	Phương tiện VC (Xe tải, xe nâng, xe thùng lạnh)
Miền Bắc	7.530	347	22
Miền Trung - Tây Nguyên	2.504	160	16
Miền Nam	9.925	416	27
Tổng cộng	19.959	923	65





SẢN XUẤT THUỐC

Các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm đã chú trọng nâng cấp dây chuyền để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe như GMP- EU/PIC-s/ Nhật Bản nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận ở phân khúc cấp cao, cũng như xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

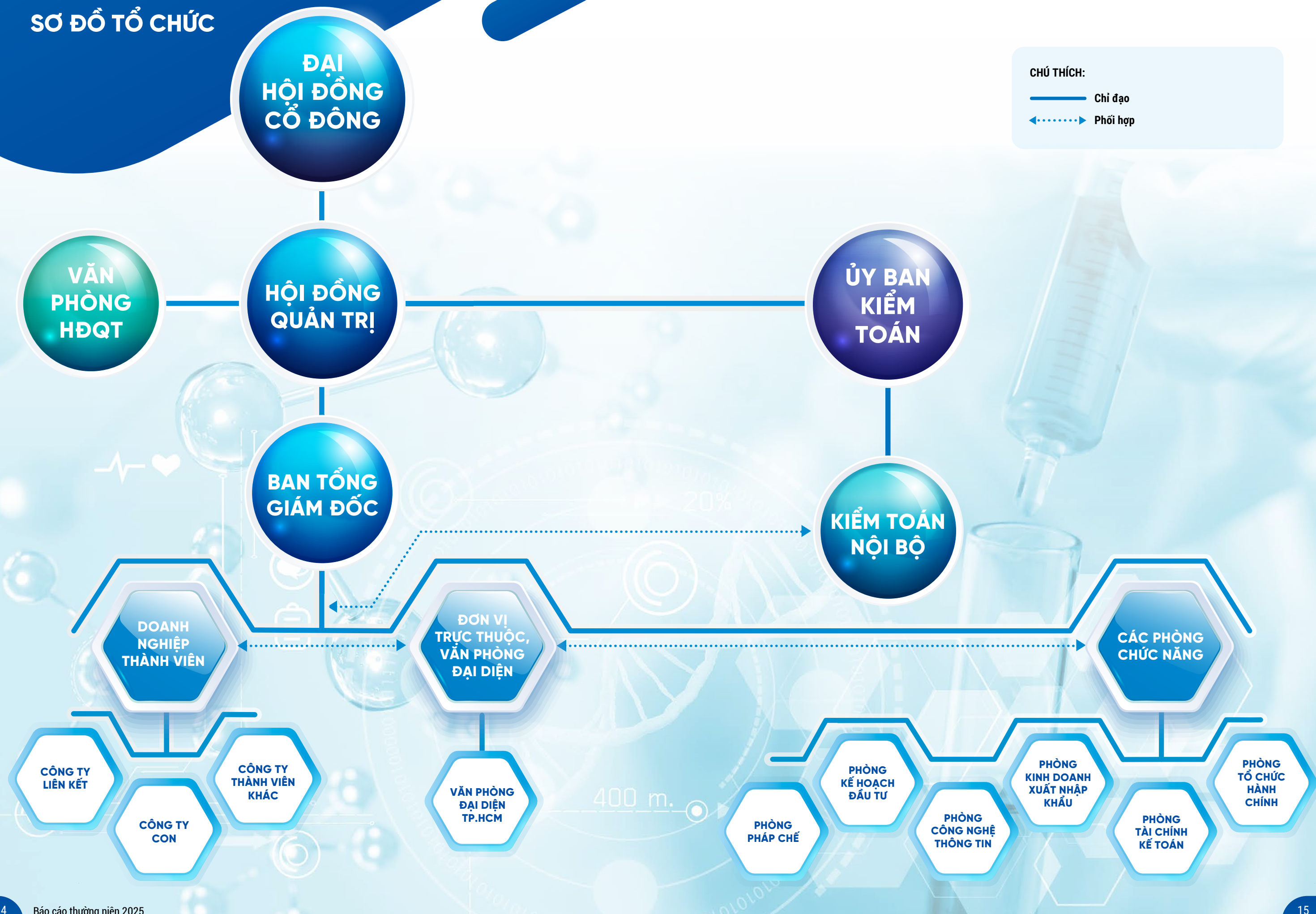
Hiện tại, các công ty thành viên của Vinapharm đã có thể sản xuất được hầu hết các dạng thuốc Generic, sản xuất nhượng quyền một số sản phẩm là thuốc biệt dược gốc của các hãng dược phẩm trên thế giới và sản xuất thuốc đông dược.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐƯỢC GHI NHẬN NĂM 2025



GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP
XUẤT SẮC CHÂU Á -
CORPORATE EXCELLENCE
AWARD 2025



TOP 10 CÔNG TY PHÂN PHỐI
DƯỢC PHẨM UY TÍN NHÓM
NGÀNH DƯỢC & THIẾT BỊ Y TẾ,
CHĂM SÓC SỨC KHỎE NĂM 2025



CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY CON



CHÚ THÍCH:



Trụ sở chính



Hoạt động kinh doanh chính



Vốn điều lệ



Ký hiệu công ty



Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty





1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA



- 📍 262L, Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh
- 🏢 Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 💰 182.700.000.000 đồng
- 📄 CDP
- 📊 66,35%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	2.134,7	2.414,1	113,1%
Doanh thu thuần	3.208,7	3.285,3	102,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27,7	40,6	146,7%
Lợi nhuận trước thuế	27,2	40,8	150,1%
Lợi nhuận sau thuế	19,1	35,4	185,6%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



2

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1



- 📍 87 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội
- 🏢 Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 💰 209.790.000.000 đồng
- 📄 DP1
- 📊 65,41%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	1.393,2	1.928,0	138,4%
Doanh thu thuần	2.025,7	2.134,4	105,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	119,1	102,0	85,7%
Lợi nhuận trước thuế	144,2	140,5	97,4%
Lợi nhuận sau thuế	113,8	113,1	99,4%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP





3

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



- 115 Ngô Gia Tự, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- 17.500.000.000 đồng
- TW3
- 65,00%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	174,3	113,5	65,1%
Doanh thu thuần	255,7	216,1	84,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,8	7,1	122,3%
Lợi nhuận trước thuế	5,9	4,9	82,7%
Lợi nhuận sau thuế	4,7	3,8	81,6%

Sản phẩm tiêu biểu



Ceteco cenflu



Oresol Baby



Cenpadol 250

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM

- 138 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế
- 20.051.000.000 đồng
- XNK
- 41,15%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	232,1	164,6	70,9%
Doanh thu thuần	432,7	362,8	83,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,3	3,8	71,4%
Lợi nhuận trước thuế	5,3	5,3	101,3%
Lợi nhuận sau thuế	4,1	4,2	102,2%

2. CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI VIỆT NAM

- Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- 1.400.000.000.000 đồng
- SVN
- 30%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	2.829,2	4.173,5	147,5%
Doanh thu thuần	4.053,1	4.922,1	121,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	912,7	826,2	90,5%
Lợi nhuận trước thuế	912,4	1.820,3	199,5%
Lợi nhuận sau thuế	831,1	1.489,2	179,2%

3. CÔNG TY SANOFI-SYNTHELABO VIỆT NAM

- Số 3A-3B, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
- SSV
- Sản xuất thuốc, hóa dược
- 29,99%
- 77.467.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	417,6	97,3	23,3%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,5	0,8	12,9%
Lợi nhuận trước thuế	315,3	0,8	0,3%
Lợi nhuận sau thuế	252,2	0,7	0,3%

Hình ảnh công ty và nhà máy



4. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25

- 448B Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh
- UPH
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- 28,43%
- 132.946.410.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	386,8	387,8	100,2%
Doanh thu thuần	130,6	113,0	86,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,6	2,8	110,3%
Lợi nhuận trước thuế	2,6	2,9	111,6%
Lợi nhuận sau thuế	3,1	2,3	73,8%

5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

- 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- DAN
- Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.
- 26,45%
- 209.380.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	1.596,1	2.181,0	136,6%
Doanh thu thuần	564,7	647,3	114,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	98,1	108,1	110,2%
Lợi nhuận trước thuế	93,3	108,1	115,8%
Lợi nhuận sau thuế	70,0	85,7	122,5%


6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DAVINA


- 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, TP. Đà Nẵng
- DNSM
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- 25,00%
- 18.000.000.000 đồng


Đơn vị tính: Tỷ đồng


Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	4,1	4,1	100,0%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(0,3)	(0,4)	-
Lợi nhuận trước thuế	(0,3)	(0,4)	-
Lợi nhuận sau thuế	(0,3)	(0,4)	-


7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- 

16 Lê Đại Hành, Phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
- 

Sản xuất, kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại
- 

214.999.330.000 đồng
- 


DP3
- 


22,07%


Đơn vị tính: Tỷ đồng


Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	607,8	756,1	124,4%
Doanh thu thuần	417,5	437,9	104,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	151,8	192,3	126,7%
Lợi nhuận trước thuế	151,9	192,6	126,8%
Lợi nhuận sau thuế	121,2	156,1	128,8%


8. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

- 

Số 4, Đường 30/4, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- 

Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế
- 

1.540.427.620.000 đồng
- 

IMP
- 

22,04%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	2.504,8	2.782,6	111,1%
Doanh thu thuần	2.205,1	2.441,1	110,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	403,3	445,0	110,3%
Lợi nhuận trước thuế	404,2	446,2	110,4%
Lợi nhuận sau thuế	320,9	349,1	108,8%



GIỚI THIỆU
BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đinh Xuân Hấn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1969
- Trình độ: Thạc sĩ
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược Trung ương 3



Ông Nguyễn Tiến Dũng

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1981
- Trình độ: Thạc sĩ
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng hạ tầng KCN Cần Thơ



Bà Hàn Thị Khánh Vinh

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 1975
- Trình độ: Thạc sĩ
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
 - Thành viên HĐQT CTCP Sanofi Việt Nam
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm OPC

Ông Đỗ Mạnh Cường

Thành viên độc lập HĐQT

- Sinh năm: 1977
- Trình độ: Thạc sĩ
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC
 - Giám đốc điều hành Công ty TNHH Tư vấn AASC và Cộng sự



Ông Trần Văn Hải

Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1978
- Trình độ: Thạc sĩ
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Capella Group

BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Hàn Thị Khánh Vinh

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 1975
- Trình độ: Thạc sĩ



Ông Đỗ Mạnh Cường

Thành viên độc lập HĐQT,
Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

- Sinh năm: 1977
- Trình độ: Thạc sĩ



Ông Nguyễn Tiến Dũng

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thành viên Ủy ban kiểm toán

- Sinh năm: 1981
- Trình độ: Thạc sĩ



Bà Lữ Thị Khánh Trân

Kế toán trưởng

- Sinh năm: 1979
- Trình độ: Cử nhân

ỦY BAN KIỂM TOÁN

THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY

Bà Hà Lan Anh

Thư ký Tổng công ty

- **Sinh năm:** 1982
- **Trình độ:** Thạc sĩ



Ông Bùi Tiến Thảo

Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ

- **Sinh năm:** 1981
- **Trình độ:** Thạc sĩ



BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

RỦI RO

Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trong năm 2025 (xếp theo mức độ giảm dần)

Các rủi ro trọng yếu được Tổng công ty đánh giá thường xuyên một cách hệ thống, đảm bảo các rủi ro được nhận diện, kiểm soát kịp thời và hiệu quả.

1. RỦI RO PHÁP LÝ

Trong bối cảnh hệ thống chính sách, pháp luật doanh nghiệp nói chung và ngành dược nói riêng ngày càng được hoàn thiện và siết chặt theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế, rủi ro pháp lý vẫn là một trong những rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nhận thức rõ điều này, Tổng công ty duy trì và nâng cao công tác quản trị rủi ro pháp lý theo hướng chủ động, hệ thống và tiệm cận thông lệ quản trị hiện đại. Trong năm 2025, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Phòng Pháp chế đóng vai trò đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dược và các văn bản pháp luật có liên quan, phù hợp với yêu cầu quản trị của doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn.

Trong quá trình triển khai, Phòng Pháp chế và các phòng ban chuyên môn thường xuyên theo dõi, cập nhật và phân tích các thay đổi của hệ thống pháp luật, từ đó tham mưu kịp thời cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp. Đồng thời tích cực chủ động tham gia đóng góp ý kiến đối với các dự thảo chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các cơ quan quản lý nhà nước, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp dược, nâng cao vai trò, vị thế của Tổng công ty trong ngành Dược.

2. RỦI RO TÀI CHÍNH

Về tỷ giá

Năm 2025, Tổng công ty và các công ty con tiếp tục đối mặt với các rủi ro tài chính, chủ yếu đến từ biến động tỷ giá. Với khoảng 70% nguồn hàng phụ thuộc vào nhập khẩu, biến động tỷ giá làm gia tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Tổng công ty.

Để chủ động kiểm soát rủi ro, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường theo dõi, phân tích diễn biến thị trường ngoại hối; đồng thời phối hợp với các tổ chức tín dụng và đơn vị tư vấn nhằm nâng cao năng lực dự báo và quản lý rủi ro tỷ giá. Trên cơ sở đó, các đơn vị chủ động áp dụng linh hoạt các công cụ như giao dịch ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi và các biện pháp phòng ngừa phù hợp với đặc thù dòng tiền và nhu cầu thanh toán.

Bên cạnh đó, công tác lập kế hoạch tài chính được triển khai trên cơ sở xây dựng các kịch bản tỷ giá phù hợp với diễn biến thị trường, nhằm chủ động cân đối nguồn ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu. Các đơn vị tăng cường quản lý dòng tiền ngoại tệ, tối ưu thời điểm mua ngoại tệ và lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp, qua đó hạn chế tác động bất lợi của biến động tỷ giá đến chi phí và hiệu quả kinh doanh.

Về lãi suất

Biến động lãi suất trong năm 2025 tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí tài chính, đặc biệt tại đơn vị có đòn bẩy cao như Codupha, qua đó tác động đến biên lợi nhuận và dòng tiền.

Trước thực tế đó, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị rà soát cơ cấu vay vốn, tối ưu chi phí lãi vay, kiểm soát quy mô đòn bẩy và chủ động xây dựng kịch bản lãi suất, nhằm tối ưu chi phí vốn, đảm bảo cân đối nguồn vốn và duy trì hiệu quả hoạt động.

3. RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Với vai trò là Tổng công ty duy nhất trong ngành Dược Việt Nam có lịch sử 55 năm hình thành và phát triển, thương hiệu Vinapharm không chỉ là tài sản vô hình mà còn là giá trị cốt lõi mang tính chiến lược. Do đó, bất kỳ thông tin sai lệch hay tác động bất lợi từ bên ngoài nào cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, uy tín và vị thế thị trường của Vinapharm, từ đó gây ra những hệ lụy lâu dài đối với hoạt động và giá trị doanh nghiệp.

Nhận thức rõ điều này, Tổng công ty và các công ty thành viên luôn chú trọng việc kiểm soát toàn bộ quy trình từ nghiên cứu, sản xuất đến phân phối sản phẩm, nhằm đảm bảo chất lượng và tính ổn định - những yếu tố then chốt để duy trì uy tín và giữ vững niềm tin của khách hàng. Đồng thời, Tổng công ty chủ động xây dựng hệ thống theo dõi, nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn, kết hợp với quy trình phản ứng nhanh để xử lý khủng hoảng kịp thời, đảm bảo việc bảo vệ thương hiệu được thực hiện một cách minh bạch, hiệu quả và nhất quán.

4. RỦI RO NHU CẦU THỊ TRƯỜNG VÀ SỨC ÉP CẠNH TRANH

Thị trường dược phẩm Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, với nhu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn và có nguồn gốc rõ ràng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp dược Việt Nam nói chung cũng như các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty nói riêng phải không ngừng đổi mới và phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, tránh nguy cơ suy giảm thị phần. Đồng thời, sự gia nhập của các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ vượt trội làm gia tăng cạnh tranh trên thị trường.

Trước bối cảnh đó, Tổng công ty chủ động đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển danh mục sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh, thông qua kết nối với các đối tác, tập đoàn dược phẩm uy tín, từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị ngành.

5. RỦI RO VỀ AN TOÀN THÔNG TIN

Trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng được đẩy mạnh, Tổng công ty đối mặt với các rủi ro về công nghệ thông tin và an toàn dữ liệu, bao gồm nguy cơ tấn công mạng, rò rỉ thông tin, gián đoạn hệ thống và thách thức trong việc đồng bộ hạ tầng, dữ liệu giữa công ty mẹ và các công ty con.

Nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, Tổng công ty đã thành lập Phòng Công nghệ thông tin, giữ vai trò đầu mối trong việc triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng công nghệ, chuẩn hóa quản trị dữ liệu và tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo mật, sao lưu, kiểm soát truy cập. Đồng thời, tăng cường nâng cao nhận thức an toàn thông tin trên toàn hệ thống.

Trên cơ sở đó, Tổng công ty từng bước hoàn thiện môi trường số, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và giảm thiểu rủi ro vận hành.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2025		TH 2025		TH2025/KH2025	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	326.661	5.970.246	341.958	5.951.958	104,7%	99,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	272.950	465.131	274.574	824.782	100,6%	177,3%

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2025/ Năm 2024	
	Tổng hợp	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng/Tổng hợp	Hợp nhất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.839	5.529.361	10.023	5.674.802	31,5%	102,6%
Doanh thu thuần	31.839	5.521.801	10.023	5.645.594	31,5%	102,2%
Giá vốn hàng bán	26.198	4.929.091	5.043	5.092.395	19,3%	103,3%
Lợi nhuận gộp	5.641	592.710	4.979	553.199	88,3%	93,3%
Doanh thu tài chính	281.270	258.184	331.936	262.849	118,0%	101,8%
Chi phí tài chính	3.027	103.707	19.808	120.764	654,3%	116,4%
Phần lãi trong công ty liên kết	0	158.812	0	503.927		317,3%
Chi phí bán hàng	2.168	273.972	1.813	277.204	83,6%	101,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.404	148.969	40.623	133.621	93,6%	89,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	244.366	483.058	274.672	788.387	112,4%	163,2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	1.402	26.173	-97	36.396	-6,9%	139,1%
Lợi nhuận trước thuế	245.768	509.232	274.574	824.782	111,7%	162,0%
Lợi nhuận sau thuế	244.453	468.095	274.574	790.816	112,3%	168,9%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025/ Năm 2024
Tổng tài sản	6.455.458	7.652.470	118,5%
Doanh thu thuần	5.521.801	5.645.594	102,2%
Doanh thu tài chính	258.184	262.849	101,8%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	483.058	788.387	163,2%
Lợi nhuận trước thuế	509.232	824.782	162,0%
Lợi nhuận sau thuế	468.095	790.816	168,9%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025/ Năm 2024
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,5	1,3	87,6%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	0,8	80,5%
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	45,6%	47,3%	103,7%
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	83,9%	89,8%	107,0%
3, Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,3	2,8	86,0%
Doanh thu thuần / TB Tổng tài sản	%	87,1%	80,0%	91,9%
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
ROA	%	7,4%	11,2%	151,9%
ROE	%	13,9%	21,0%	151,1%
Hệ số LNST / DTT	%	8,5%	14,0%	165,2%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	8,7%	14,0%	159,6%

HỘI NGHỊ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN TỔNG KẾT NĂM 2025 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2026



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thay đổi trong Ban điều hành năm 2025

Không có.

Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc phù hợp với công việc của người lao động.
- Đối với lực lượng lao động trực tiếp: Được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

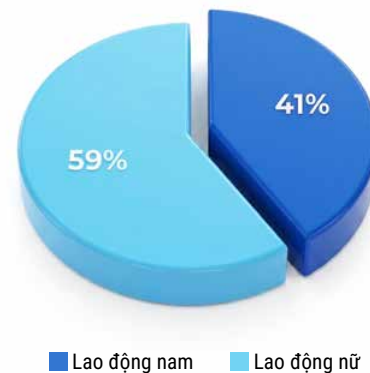
Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho Tổng công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, Tổng công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Tổng công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Tổng công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV của Tổng công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

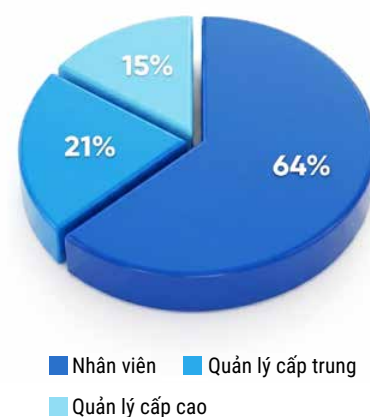
Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- CBNV được tham gia đầy đủ và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm, các hoạt động tập thể (teambuilding, gala dinner) cho CBNV,... từ đó tăng cường sự gắn kết và động lực phấn đấu hết mình của người lao động vì sự phát triển của Tổng công ty.
- Hàng năm, Tổng công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như mua bảo hiểm kết hợp con người cho CBNV, tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của CBNV Tổng công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty.

Theo giới tính



Theo cấp bậc



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2025

Tổng công ty luôn chú trọng việc phát triển bền vững theo định hướng ESG, cụ thể:

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tổng công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan, thực hiện kiểm soát tốt hoạt động xử lý chất thải, tiết kiệm tài nguyên và từng bước thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dược phẩm: Tổng công ty và các công ty con đã nghiêm túc thực hiện kê khai đóng góp tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn duy trì các hoạt động tiết giảm chi phí, sử dụng có hiệu quả điện, nước, văn phòng phẩm...

2. Đánh giá liên quan đến người lao động

Tổng công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty cho người lao động. Tổng công ty luôn tích cực tổ chức các chương trình hội nghị, hoạt động tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn; Các chương trình chăm lo toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV Tổng công ty.

Thực hiện việc khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khích lệ tinh thần của tập thể, cá nhân người lao động có đóng góp tích cực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hướng tới mục tiêu công bằng trong chi trả tiền lương, gắn liền với năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo khả năng thu hút, giữ chân những nhân sự chất lượng cao và tạo động lực cho người lao động, góp phần xây dựng uy tín cho Tổng công ty. Tổng công ty đã lựa chọn và đang phối hợp với đơn vị tư vấn khẩn trương triển khai xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả việc tư vấn triển khai xây dựng hệ thống KPIs và lương 3P cho CBNV Tổng công ty; Dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2026.



3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng

Song song với việc tăng cường mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế, sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP luôn chung tay vì sự phát triển của đất nước, thể hiện là doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.

Trong năm 2025, Tổng công ty cùng các công ty con đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội, trong đó có các hoạt động tiêu biểu như: Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho quân dân tại huyện đảo Trường Sa; Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác y tế cho 02 xã tại tỉnh Hưng Yên; Hỗ trợ cung ứng miễn phí hóa chất khử trùng CloraminB cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi nhằm xử lý ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh sau mưa bão và ngập lụt trên địa bàn tỉnh; Trao 100 suất quà tặng và 500 túi thuốc gia đình cho học sinh và các hộ gia đình đặc biệt khó khăn tại xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên...

Ngoài các hoạt động trên, Tổng công ty còn tham gia công tác từ thiện, ủng hộ các hoạt động từ thiện, các quỹ tại địa phương và tham gia các chương trình do Bộ Y tế kêu gọi, tổ chức.

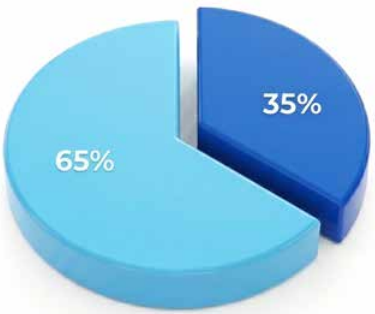


CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân / Tổ chức	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH	154.050.000	65,00%

Cơ cấu cổ đông

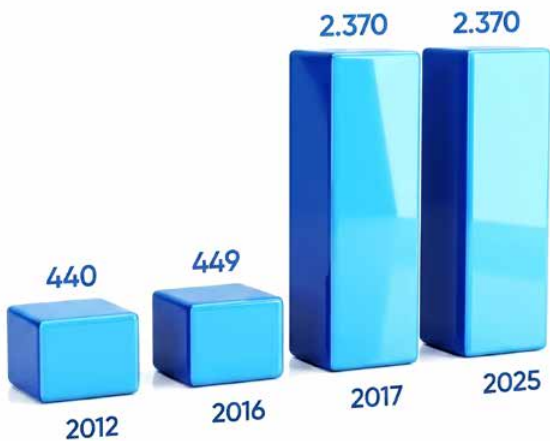


Cổ đông lớn Cổ đông khác

Thông tin tăng vốn từ năm 2010 đến nay

- Tính đến cuối năm 2012, Vinapharm tăng vốn thêm 210 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ từ 230 tỷ đồng (năm 2010) lên 440 tỷ đồng.
- Tính đến 07/12/2016, Vinapharm tăng vốn thêm 9 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 449 tỷ đồng.
- Tính đến cuối năm 2017, Vinapharm chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 08/12/2016, nâng tổng số vốn điều lệ từ 449 tỷ đồng lên 2.370 tỷ đồng.
- Từ năm 2018 đến nay, Vinapharm không thực hiện đợt tăng vốn điều lệ nào.

Vốn điều lệ (tỷ đồng)

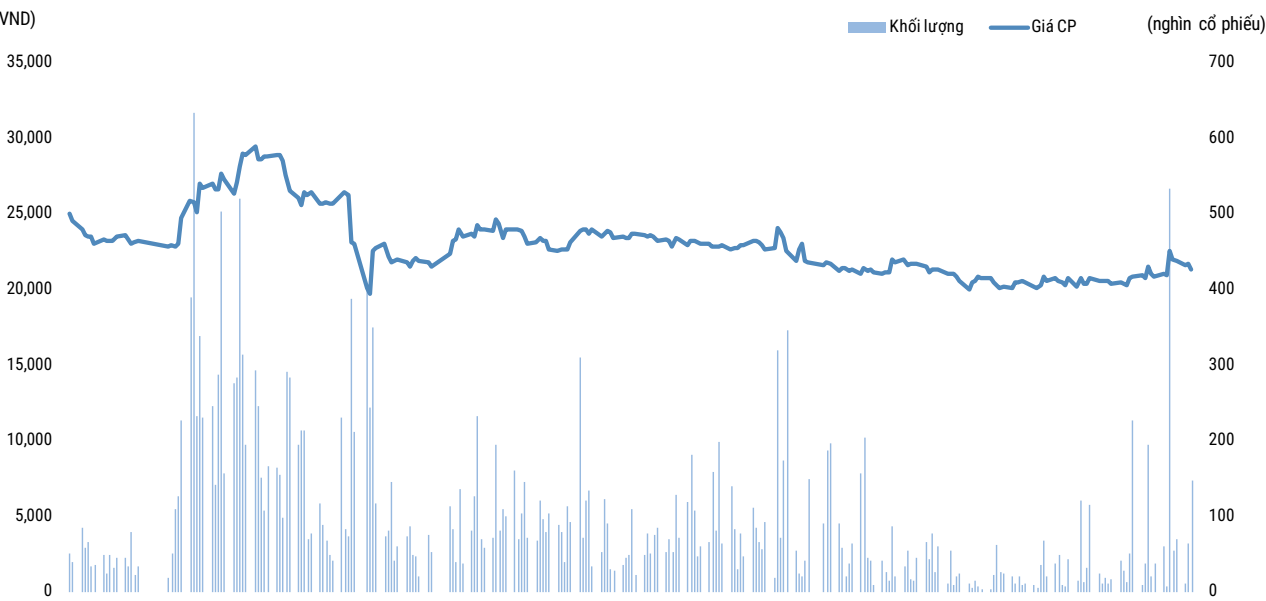


Thông tin cổ phiếu (tại ngày 31/12/2025)

Tính đến hết ngày 31/12/2025, Vinapharm đã phát hành 237.000.000 cổ phiếu trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Diễn biến giao dịch cổ phiếu DVN



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng số phiên giao dịch	Phiên	249
2	Giá đầu năm	Đồng/cổ phiếu	25.000
3	Giá cuối năm	Đồng/cổ phiếu	21.300
4	Thay đổi	%	-14,8%
5	Giá cao nhất	Đồng/cổ phiếu	29.500
6	Giá thấp nhất	Đồng/cổ phiếu	19.700
7	KLGD trong năm	Cổ phiếu	24.450.110
8	KLGD trung bình	Cổ phiếu/phiên	98.193

QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026 – 2031



A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

TT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện
I	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2025	
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025	
1.1	Báo cáo tài chính riêng	
1.1.1	Tổng doanh thu: 327 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 342 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch.
1.1.2	Lợi nhuận trước thuế: 273 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 275 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch.
1.2	Báo cáo tài chính hợp nhất	
1.2.1	Tổng doanh thu: 5.970 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 5.952 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
1.2.2	Lợi nhuận trước thuế: 465 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế 825 tỷ đồng, đạt 177% kế hoạch.

TT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện
2	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024	
2.1	Chi trả cổ tức: 237 tỷ đồng	Đã thực hiện.
2.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển: 0 tỷ đồng	
2.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của cán bộ quản lý: 3,1 tỷ đồng	Đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
3	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.	Đã thực hiện.
4	Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025	Đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
5	Ủy quyền HĐQT lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025	Ngày 21/7/2025, Tổng công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2025.
II	LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN	
	<p>Chấp thuận việc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP cấp thư bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 theo Thỏa thuận phân phối độc quyền được ký giữa Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 với Tập đoàn Celltrion (Hàn Quốc) và Công ty TNHH Celltrion Việt Nam ("Thỏa thuận phân phối độc quyền"), bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ, phạt do chậm thanh toán, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh từ nghĩa vụ thanh toán của CPC1 theo Thỏa thuận phân phối độc quyền, với điều kiện tổng nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng liên tiếp trong mọi trường hợp không vượt quá giá trị vốn góp của chủ sở hữu của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại CPC1 được ghi nhận trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh.</p> <p>Giao Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trao đổi, đàm phán, quyết định, ký kết và thực hiện các văn bản, thỏa thuận có liên quan đến việc cấp bảo lãnh thanh toán cho các nghĩa vụ thanh toán của CPC1 bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ liên quan đến khoản phạt do chậm thanh toán, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và các trách nhiệm tài chính khác được quy định trong Thỏa thuận phân phối được ký giữa Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 với Tập đoàn Celltrion (Hàn Quốc) và Công ty TNHH Celltrion Việt Nam</p>	<p>Thỏa thuận bảo lãnh giữa Tổng công ty và CPC1 đã ký ngày 17/9/2025.</p> <p>Kể từ thời điểm ký Thỏa thuận bảo lãnh đến nay, chưa phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định.</p>

II. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm 2025

Năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp HĐQT và thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; ban hành 109 Nghị quyết và 16 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Các nội dung chính được thông qua bao gồm:

- Trả lời báo cáo xin ý kiến của người đại diện vốn.
- Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty.
- Miễn nhiệm, bổ nhiệm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.
- Các nghị quyết thực hiện việc tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam lên 30%.
- Giao dịch giữa Tổng công ty với bên có liên quan.

Báo cáo chi tiết về số lượng các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2025 được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP số 043/TCTD - HĐQT ngày 29/01/2026; Báo cáo này đã được công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo quy định.

2. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT với Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua báo cáo trực tiếp của Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT và báo cáo bằng văn bản đã nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra chủ trương, chính sách phát triển phù hợp, đồng thời thảo luận, quyết định các giải pháp và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành Tổng công ty.
- Hội đồng quản trị đã thảo luận nghiêm túc và quyết nghị tất cả các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Tổng công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, theo các tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc.
- Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và người lao động.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

4. Tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2025

Trong năm 2025, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều 8 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tổ chức ngày 21/4/2025, cụ thể:

Tiền lương

- Ông Đinh Xuân Hấn, Chủ tịch HĐQT: 1.200.000.000 đồng.
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 1.200.000.000 đồng.

Thủ lao

- Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT¹: 54.130.435 đồng.
- Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Chủ tịch HĐQT²: 125.869.565 đồng.
- Ông Đỗ Mạnh Cường, Thành viên độc lập HĐQT: 180.000.000 đồng
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 120.000.000 đồng
- Ông Trần Văn Hải, Thành viên HĐQT: 120.000.000 đồng.

(Ghi chú: Thủ lao của Ông Trần Đức Hùng, Ông Nguyễn Tiến Dũng được Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP chuyển về tài khoản của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của SCIC).

5. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP số 043/TCTD - HĐQT ngày 29/01/2026; Báo cáo đã được công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo quy định.

6. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong năm 2025, UBKT đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty; Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tổng công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

UBKT đã phối hợp với Bộ phận KTNB trong các công tác kế hoạch kiểm toán nội bộ, thông qua và tham dự các cuộc họp cần thiết liên quan đến kết quả kiểm toán

Ngoài ra, UBKT đã thực hiện đánh giá chất lượng các cuộc kiểm toán và thực hiện các hoạt động nhằm kiện toàn công tác nhân sự của KTNB; Lên kế hoạch và thực hiện hợp UBKT; Tham vấn các nội dung chuyên môn với các báo cáo kiểm toán nội bộ; tham vấn và thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ thường niên.

III. TỔNG KẾT NHIỆM KỲ HĐQT 2021 - 2026

1. Thông tin về thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
I	Từ 21/6/2021 – 30/6/2023			
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021	30/6/2023
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	21/6/2021	
3	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	21/6/2021	
4	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	21/6/2021	
5	Ông Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	30/6/2023	

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
II	Từ 30/6/2023 – 23/4/2024			
1	Ông Đinh Xuân Hấn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	30/6/2023	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	21/6/2021	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	21/6/2021	23/4/2024
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	21/6/2021	23/4/2024
6	Ông Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT	30/6/2023	
III	Từ 23/4/2024 – 21/4/2025			
1	Ông Đinh Xuân Hấn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT Không điều hành Thành viên Ủy ban kiểm toán	30/6/2023	21/4/2025
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được HĐQT bổ nhiệm giữ chức danh Tổng Giám đốc	
4	Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	23/4/2024	23/4/2024
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT Không điều hành	21/6/2021	23/4/2024
IV	Từ 21/4/2025 – Nay			
1	Ông Đinh Xuân Hấn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT Không điều hành Thành viên Ủy ban kiểm toán	21/4/2025	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được HĐQT bổ nhiệm giữ chức danh Tổng Giám đốc	
4	Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	23/4/2024	
5	Ông Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT Không điều hành	30/6/2023	

¹ ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Trần Đức Hùng kể từ ngày 21/4/2025.

² ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã bầu Ông Nguyễn Tiến Dũng là thành viên HĐQT kể từ ngày 21/4/2025.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản trị, giám sát và tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 triển khai hoạt động trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ra ngoài khả năng dự báo, tác động mạnh đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là đại dịch Covid – 19, căng thẳng địa chính trị, xung đột vũ trang tại một số khu vực, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, ... đã tạo ra nhiều thách thức đối với hoạt động của Tổng công ty.

Trong bối cảnh đó, ngành Dược tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước thông qua việc ban hành hàng loạt các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật định hướng phát triển ngành theo hướng hiện đại, bền vững và tự chủ đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; Môi trường kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, nhu cầu chăm sóc sức khỏe tiếp tục gia tăng. Đây là những yếu tố nền tảng tạo điều kiện thuận lợi để HĐQT chủ động trong việc định hướng, tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, HĐQT đã tập trung kiện toàn bộ máy quản trị, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, tổ chức họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT luôn bám sát Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên HĐQT tham dự hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp, xem xét các tờ trình, báo cáo của Tổng Giám đốc, ban hành nghị quyết và quyết định làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

2.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021 – 2026

HĐQT đã thực hiện giám sát chặt chẽ việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm, bao gồm các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như: Kế hoạch kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, việc chi trả cổ tức, trích lập các quỹ, lựa chọn đơn vị kiểm toán, sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty,...

Trong giai đoạn 2021-2025, tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu duy trì mức tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) lần lượt là 6,9%/năm và 7,7%/năm. Tổng công ty thực hiện tốt việc bảo toàn vốn Nhà nước tại Tổng công ty và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp thành viên.

(Chi tiết kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và giai đoạn 2021 – 2026; kế hoạch hoạt động năm 2026 và định hướng giai đoạn 2026 - 2031)

2.2. Về công tác quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp

Một trong các trọng tâm xuyên suốt của nhiệm kỳ HĐQT 2021 - 2026 là thực hiện là quản lý, giám sát phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp. HĐQT đã chủ động, kịp thời chỉ đạo người đại diện phần vốn thực hiện biểu quyết, đóng góp ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT doanh nghiệp.

Công tác quản lý phần vốn được triển khai thực hiện theo hướng tăng cường kiểm soát, minh bạch và hiệu quả, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động, tài chính và quản trị của các doanh nghiệp có vốn góp, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, định hướng, góp phần bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao năng lực quản trị rủi ro toàn hệ thống.

2.3. Triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2023 - 2027

Trên cơ sở Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2023 – 2027 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các nội dung của Đề án; Kết quả thực hiện như sau:

2.3.1. Về bộ máy tổ chức và quản trị:

Năm 2024 Tổng công ty đã thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động theo hướng tinh gọn, phù hợp quy định của pháp luật và thông lệ quản trị hiện đại, bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT và Tổng Giám đốc, có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và 01/05 thành viên HĐQT là thành viên độc lập; Thành lập UBKT gồm 02 thành viên trong đó thành viên độc lập HĐQT là Chủ tịch UBKT.

Quản trị công ty tiếp tục được xác định là mục tiêu trung tâm và ưu tiên hàng đầu trong định hướng phát triển bền vững của Tổng công ty cũng như các công ty con. Bên cạnh việc không ngừng nâng cao hiệu quả quản trị của Tổng công ty, HĐQT đã chỉ đạo người đại diện vốn của Tổng công ty phối hợp với Ban Lãnh đạo các công ty con triển khai thực hiện tái cơ cấu, tổ chức lại lao động nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

2.3.2. Chấm dứt hoạt động Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm và Trung tâm nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược do hoạt động không hiệu quả.

2.3.3. Về hợp tác quốc tế:

Tổng công ty tích cực, chủ động tìm kiếm và mở rộng cơ hội hợp tác với các công ty/tập đoàn lớn trong lĩnh vực dược/dược sinh học trên thế giới nhằm tiếp cận công nghệ tiên tiến, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường với mục tiêu: (i) Tìm kiếm các đối tác hợp tác đầu tư, xây dựng nhà máy sản xuất các loại thuốc công nghệ cao và/hoặc các sản phẩm dược sinh học, tương tự sinh học tại Việt Nam; (ii) Tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất đối với các thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao để sản xuất tại Việt Nam; (iii) Hợp tác phân phối các sản phẩm dược phẩm tại thị trường Việt Nam.

Tổng công ty đã hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (SVN) lên 30%; Hiện thực hóa Biên bản thỏa thuận ký giữa Tổng công ty và Tập đoàn Celltrion – tập đoàn dược sinh học hàng đầu Hàn Quốc với việc ký Thỏa thuận phân phối độc quyền các sản phẩm của Celltrion tại thị trường Việt Nam thông qua Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 - công ty con của Tổng công ty.

2.3.4. Tái cơ cấu các danh mục đầu tư:

Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết và công ty có vốn đầu tư khác vẫn được giữ nguyên như tại thời điểm đề án tái cơ cấu được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

Định hướng tái cơ cấu các khoản đầu tư của Tổng công ty bao gồm việc tăng, duy trì tỷ lệ sở hữu, thoái vốn được xây dựng trên cơ sở những thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, quản trị điều hành tại các công ty vào thời điểm đánh giá. Trong quá trình triển khai, căn cứ biến động trọng yếu, thực tế phát sinh tại các công ty, Tổng công ty chủ động rà soát, xác định lộ trình phù hợp nhằm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển của Tổng công ty, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát rủi ro đầu tư.

Đối với danh mục các khoản đầu tư được định hướng thoái vốn, Tổng công ty đã chủ động tiếp xúc, tìm kiếm các cổ đông, đối tác có nhu cầu nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty. Cổ đông, nhà đầu tư của một số công ty đã bày tỏ sự quan tâm và sẵn sàng nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Tổng công ty nếu đạt được thỏa thuận về mức giá phù hợp. Tuy nhiên, trên cơ sở nguyên tắc bảo toàn vốn, cân nhắc thận trọng các yếu tố thị trường và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, việc thoái vốn tiếp tục được cân nhắc, đánh giá kỹ lưỡng, thận trọng nhằm đảm bảo hiệu quả, hạn chế rủi ro và bảo vệ tối đa lợi ích của cổ đông.

3. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh các kết quả đạt được, HĐQT nhiệm 2021 - 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Sự biến động trong kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm 2021 – 2025 phản ánh mức độ nhạy cảm của Tổng công ty trước các yếu tố khách quan như biến động thị trường và giá trị danh mục đầu tư; Bên cạnh đó, sự khác biệt về năng lực và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp ảnh hưởng đến kết quả chung của Tổng công ty.

Việc đầu tư xây dựng hệ thống phân phối chưa được triển khai như kế hoạch đề ra. Tháng 9/2020, Người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty đã báo cáo xin ý kiến Bộ Y tế phê duyệt Đề án phát triển hệ thống phân phối thuốc, tuy nhiên Đề án chưa được Bộ Y tế phê duyệt. Sau đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tháng 6/2023, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty được chuyển giao từ Bộ Y tế sang SCIC.

Đầu tư xây dựng hệ thống phân phối thuốc được xác định là nhiệm vụ cần được triển khai thận trọng, có lộ trình và đảm bảo hiệu quả đầu tư. Trong thời gian qua, Tổng công ty đã, đang tích cực triển khai các hoạt động đàm phán và làm việc với nhiều công ty, tập đoàn đa quốc gia nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác trong lĩnh vực phân phối sản phẩm có chất lượng cao, hiệu quả điều trị và giá cả hợp lý tại thị trường Việt Nam. Đây được xem là bước chuẩn bị quan trọng, tạo tiền đề cho việc xây dựng và phát triển hệ thống phân phối đồng bộ, đáp ứng định hướng mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tới.

Về việc phát triển vùng dược liệu: Xây dựng và phát triển vùng dược liệu là một trong những định hướng dài hạn, có ý nghĩa quan trọng trong việc chủ động nguồn nguyên liệu và gia tăng giá trị của chuỗi sản xuất, kinh doanh dược phẩm, đồng thời phù hợp với mục tiêu được nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Việc phát triển vùng dược liệu đòi hỏi sự đồng bộ về cơ chế, chính sách, quy hoạch vùng trồng, tiêu chuẩn chất lượng và xây dựng chuỗi liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện thực tế và định hướng phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn hiện nay, Tổng công ty xác định chưa ưu tiên triển khai nội dung phát triển vùng dược liệu, tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, phù hợp định hướng của Tổng công ty và bối cảnh thị trường trong giai đoạn mới.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 – 2031

I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2025		KH 2026		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	341.958	5.951.958	369.443	6.202.404	108%	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	274.574	824.782	302.945	505.626	110%	61%

2. Chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031

Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch đến hết năm 2030 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2026		KH 2030		CAGR (%)	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	369.443	6.202.404	480.580	7.128.509	7%	4%
2	Lợi nhuận trước thuế	302.945	505.626	384.912	594.637	6%	4%

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN

- 1. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026 - 2030.
- 2. Tập trung các nguồn lực, áp dụng chuyển đổi số để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác điều hành, quản trị của Tổng công ty;
- 3. Chủ động triển khai các công việc theo lộ trình niêm yết cổ phiếu DVN trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- 4. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2027 nêu tại Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2024.
- 5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp; hoàn thiện và tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm soát theo hướng chặt chẽ, minh bạch và trách nhiệm giải trình, qua đó đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền cổ đông của Tổng công ty, nâng cao hiệu quả quản lý vốn và tối ưu giá trị đầu tư của Tổng công ty.
- 6. Tăng cường hợp tác quốc tế theo hướng thực chất, hiệu quả, tập trung vào hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy, nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc công nghệ cao và phân phối sản phẩm, trong đó nhận chuyển giao công nghệ được xác định là chiến lược quan trọng, không chỉ nhằm nâng cao năng lực sản xuất và từng bước làm chủ công nghệ mà còn tạo tiền đề để Tổng công ty phát triển những dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, qua đó nâng cao vị thế trên thị trường dược phẩm và hướng tới phát triển bền vững.
- 7. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ quản trị hiện đại, hướng tới tiệm cận chuẩn mực Bộ nguyên tắc Quản trị công ty G20/OECD; đồng thời tiếp tục tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- 8. Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2026, mục tiêu nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026, trong các năm tiếp theo Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn, thời điểm, hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, đáp ứng sự phát triển của Tổng công ty và sự mong đợi của các Cổ đông.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 với mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả, “vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình” cùng đất nước.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!



BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2025

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI
ĐOẠN 2021 – 2025

C. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI
ĐOẠN 2026 – 2030





A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực và toàn diện sau đại dịch. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2025 tăng 8,02%¹, vượt mức tăng trưởng của năm 2024 và tiếp tục duy trì vị thế là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực Đông Nam Á. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; lạm phát được kiểm soát trong giới hạn mục tiêu; thị trường tiền tệ, tài chính duy trì ổn định, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và phát triển sản xuất.

Theo báo cáo của Cục Quản lý Dược, Việt Nam hiện thuộc nhóm các thị trường dược phẩm có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực châu Á, với sản xuất thuốc trong nước duy trì mức tăng trung bình từ 12 - 15%/năm. Cơ cấu thị trường tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm khoảng 70% về số lượng và gần 50% về giá trị sử dụng.

Năng lực sản xuất trong nước cơ bản đã đáp ứng đầy đủ 13/13 nhóm thuốc thiết yếu và 10/12 loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Cả nước hiện có 242 nhà máy sản xuất thuốc của 205 doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP); có 67 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc, với tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt khoảng 312 triệu USD. Thị trường Dược phẩm Việt Nam năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tổng giá trị đạt 234,8 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2024²; trong đó, kênh bán lẻ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với mức tăng 7%, trong khi kênh bệnh viện chỉ tăng 3% - thấp hơn đáng kể so với mức 9% của năm 2024. Xét theo cơ cấu thị trường, phân khúc ETC vẫn giữ

vai trò chủ đạo, chiếm khoảng 68% doanh thu toàn thị trường. Đáng chú ý, thuốc biệt dược gốc ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đạt 10% - vượt xa mức tăng 3% của nhóm generic. Bên cạnh đó, vắc-xin tiếp tục là một trong những nhóm tăng trưởng nổi bật, đặc biệt ở nhóm vắc-xin vi rút và vắc-xin vi khuẩn.

Về lĩnh vực chuyển giao công nghệ, theo thông tin từ Cục Quản lý Dược, số sản phẩm nhận chuyển giao từ các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia tăng mạnh so với thời điểm trước năm 2022, với gần 40 biệt dược gốc đã và đang được chuyển giao trong ba năm gần đây.

Tuy nhiên, theo đánh giá, ngành Dược trong nước hiện vẫn đang đối mặt ba nút thắt lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh và triển vọng phát triển bền vững:

- Năng lực cạnh tranh và tính bền vững của sản xuất thuốc trong nước còn hạn chế; nhiều cơ sở vẫn chủ yếu đầu tư vào các dây chuyền sản xuất các dạng bào chế đơn giản, mức độ ứng dụng công nghệ cao còn thấp, đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển chưa tương xứng với nhu cầu đổi mới và nâng cao giá trị gia tăng.

- Khoảng 90%³ nguyên liệu làm thuốc vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu. Công nghiệp hóa chất và hóa dược trong nước chưa phát triển tương xứng, thiếu nền tảng công nghệ và hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ.

- Nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực chuyên sâu như dược lâm sàng, R&D, kiểm nghiệm thuốc còn thiếu. Mặt khác, nhiều công ty dược nước ngoài chủ yếu mới dừng ở hoạt động xuất khẩu sản phẩm hoặc nhượng quyền thương mại, chưa thực sự chuyển giao công nghệ cốt lõi cho phía Việt Nam, hạn chế khả năng nâng cao trình độ công nghệ và năng lực nội địa hóa của ngành Dược Việt Nam.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp

1.1. Theo báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
					TH 2024	KH 2025
1	Tổng doanh thu	314.586	326.661	341.958	109%	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	245.768	272.950	274.574	112%	101%

Năm 2025, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty đều tăng trưởng so với cùng kỳ và hoàn thành tốt kế hoạch đề ra; trong đó, tổng doanh thu đạt 342 tỷ đồng, tăng 9% so với thực hiện năm 2024 và vượt 5% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 275 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ và hoàn thành kế hoạch được giao.

¹ Báo cáo số 01/BC-CTK ngày 05/01/2026 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2025 của Cục Thống kê.

² Theo báo cáo Quý 4 năm 2025 của IQVIA.

³ Nguồn: https://moh.gov.vn/su-kien-y-te-noi-bat/-/asset_publisher/8EeXRtRENhb6/content/nganh-duoc-viet-nam-but-pha-hien-thuc-hoa-chien-luoc-quoc-gia-huong-toi-trung-tam-san-xuat-duoc-pham-gia-tri-cao-cua-khu-vuc

1.2. Theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh (%)	
					TH 2024	KH 2025
1	Tổng doanh thu	5.812.218	5.970.246	5.951.958	102%	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	509.232	465.131	824.782	162%	177%

Năm 2025, tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 5.952 tỷ đồng, tăng 2% so với kết quả thực hiện năm 2024 và hoàn thành kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 825 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ năm trước và vượt 77% so với kế hoạch đề ra.

Như vậy lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng trong năm 2025 đều tăng trưởng ở mức 2 con số.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác quản lý vốn đầu tư và người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp

- Thực hiện quản lý phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp theo đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quy định của Tổng công ty, bảo đảm nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp.
- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, hỗ trợ và nâng cao mức độ gắn kết giữa Tổng công ty với người đại diện vốn và các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị, giám sát và hiệu quả hoạt động của các khoản đầu tư.
- Hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam từ 15% lên 30% vào Quý 4/2025.

2.2. Về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu

2.2.1. Về cơ cấu tổ chức quản lý

Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là xu hướng tất yếu, đồng thời là thành tố quan trọng trong quản trị doanh nghiệp hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả hoạt động. Trong năm 2025, Tổng công ty đã thành lập phòng Công nghệ thông tin với mục tiêu nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, chuẩn hóa môi trường số, từng bước tăng cường và khai thác hiệu quả việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản trị, điều hành, nhằm tối ưu hóa năng suất lao động, giảm thiểu sai sót.

2.2.2. Về công tác nhân sự và đào tạo

Tổng công ty xác định đào tạo là công tác trọng tâm trong quản trị nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đảm bảo cán bộ nhân viên được cập nhật kịp thời các xu hướng, quy định pháp luật, văn bản quản lý và kiến thức chuyên môn phục vụ yêu cầu quản trị, điều hành trong giai đoạn phát triển mới. Trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức một số chương trình đào tạo cho các nhân sự của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, trong đó tập trung vào các nội dung như: Nâng cao năng lực quản lý, phát triển đội ngũ nhân sự kế cận và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả lao động và năng suất làm việc.

Trong năm 2025, Tổng công ty tiếp tục từng bước triển khai công tác kiện toàn đội ngũ nhân sự. Tuy nhiên, công tác tuyển dụng các vị trí quản lý cấp cao và cấp trung vẫn gặp nhiều khó khăn, xuất phát từ yêu cầu cao về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, mức độ phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Tổng công ty, đồng thời chịu tác động mạnh từ tính cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường lao động đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bên cạnh đó, Tổng công ty chú trọng công tác phát hiện, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận từ nguồn nội bộ, gắn công tác đào tạo với lộ trình phát triển và bổ nhiệm chức danh quản lý, bảo đảm tính kế thừa, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp và điều hành hoạt động của Tổng công ty trong trung và dài hạn.

2.2.3. Về công tác quản trị doanh nghiệp

Tổng công ty xác định quản trị công ty là trọng tâm xuyên suốt và ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững, giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả sử dụng vốn, năng lực quản trị rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời góp phần củng cố uy tín và vị thế của doanh nghiệp trên thị trường vốn. Trên cơ sở đó, Tổng công ty chủ động chuyển đổi từ tư duy tuân thủ thụ động sang tuân thủ chủ động, từng bước hoàn thiện mô hình quản trị theo các nguyên tắc quản trị tốt và tiệm cận thông lệ quốc tế.

Trong năm 2025, Tổng công ty đã định hướng và chỉ đạo người đại diện phần vốn chủ động tham gia, đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cũng như với các cổ đông lớn/cổ đông nắm quyền chi phối tại doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tuân thủ pháp luật, áp dụng các thông lệ quản trị tốt và duy trì việc đăng ký giao dịch, niêm yết cổ phiếu của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán; đồng thời, Tổng công ty yêu cầu các doanh nghiệp tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng nguyên liệu làm thuốc nhằm nâng cao mức độ tuân thủ, bảo đảm chất lượng sản phẩm, duy trì hoạt động ổn định và hạn chế rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản trị tổng thể, thông qua người đại diện, Tổng công ty đề nghị các doanh nghiệp thành viên chủ động triển khai các biện pháp phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi của biến động tỷ giá, góp phần ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

2.3. Về tăng cường hợp tác quốc tế

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới nêu rõ: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế và lực mới của đất nước, tạo động lực quan trọng để phát triển nhanh, bền vững đất nước”. Quán triệt tinh thần Nghị quyết, năm 2025, Tổng công ty đã chủ động triển khai nhiều hoạt động kết nối, xúc tiến và thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa Tổng công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty với các công ty/tập đoàn uy tín trong lĩnh vực dược và dược sinh học đến từ các quốc gia phát triển với mục tiêu tiếp cận công nghệ sản xuất và phân phối hiện đại, học hỏi kinh nghiệm quản trị tiên tiến, mở rộng cơ hội hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ và phát triển thị trường.

(i) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dược sinh học

Xác định dược sinh học là lĩnh vực chiến lược, có vai trò tạo động lực cho mục tiêu phát triển trong trung và dài hạn, Tổng công ty tiếp tục chủ động thúc đẩy hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín nhằm từng bước nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị dược sinh học. Trong năm 2025, Tổng công ty, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 - công ty con của Tổng công ty đã ký Thỏa thuận phân phối độc quyền với Tập đoàn Celltrion (Hàn Quốc) thực hiện phân phối độc quyền các sản phẩm dược sinh học tại thị trường Việt Nam, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận thuốc điều trị chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người bệnh.

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn Promomed - một trong những tập đoàn dược phẩm hàng đầu của Liên bang Nga về các nội dung thương mại hóa, chuyển giao công nghệ và hợp tác nghiên cứu phát triển, tạo tiền đề cho việc mở rộng hợp tác trong lĩnh vực dược sinh học trong thời gian tới.

(ii) Về việc hợp tác chiến lược trong phân phối và mở rộng thị trường

Tổng công ty tiếp tục củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế có năng lực và uy tín, phù hợp với định hướng phát triển, nhằm mở rộng cơ hội hợp tác thương mại, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và từng bước nâng cao vị thế của Tổng công ty trong chuỗi giá trị ngành Dược.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kết nối và làm việc với các cơ quan quản lý, hiệp hội và doanh nghiệp dược phẩm tại nhiều quốc gia có ngành Dược phát triển như Hoa Kỳ, Pháp, Anh, Italia, Hàn Quốc... nhằm mở rộng mạng lưới đối tác, cập nhật kịp thời thông tin thị trường, chính sách và thông lệ quốc tế; Trên cơ sở đó, từng bước tạo nền tảng cho việc triển khai các chương trình hợp tác chiều sâu trong thời gian tới.

2.4. Tiếp tục tham gia góp ý xây dựng chính sách và kết nối các doanh nghiệp dược trong nước

Tổng công ty tiếp tục chủ động tham gia đóng góp ý kiến đối với các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức liên quan, qua đó góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp dược. Đồng thời Tổng công ty tiếp tục tích cực tham gia, phối hợp tổ chức các hội nghị, chương trình thảo luận chuyên ngành dược và dược sinh học nhằm tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, mở rộng cơ hội hợp tác và đầu tư giữa các doanh nghiệp trong nước và các đối tác liên quan.

3. Thành tựu đạt được

Năm 2025, Tổng công ty được các tổ chức uy tín trong nước và khu vực ghi nhận, trao tặng nhiều giải thưởng danh giá, tiêu biểu gồm:

- (i) Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á (APEA) năm 2025 do Enterprise Asia tổ chức.
- (ii) Top 10 công ty phân phối dược phẩm uy tín nhóm ngành Dược & Thiết bị y tế, Chăm sóc sức khỏe năm 2025 do Vietnam Report tổ chức.
- (iii) Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc Tổng công ty cũng được vinh danh Doanh nhân xuất sắc châu Á tại Lễ trao giải APEA năm 2025 và được trao tặng Danh hiệu “Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Bông Hồng Vàng” 2025.

Qua đó khẳng định hình ảnh, thương hiệu Tổng công ty và uy tín của đội ngũ lãnh đạo trên thị trường trong nước và khu vực.



B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025



I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

Giai đoạn 2021 - 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Các yếu tố bất lợi chủ yếu bao gồm hệ lụy kéo dài của đại dịch Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng và suy giảm tổng cầu; xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ trên phạm vi toàn cầu làm gia tăng chi phí vốn, cùng với các rủi ro địa chính trị và biến động tỷ giá, tạo áp lực lên chi phí đầu vào và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Mặc dù các chỉ số kinh tế vĩ mô trong nước cho thấy khả năng chống chịu tốt, với tăng trưởng GDP duy trì đà phục hồi tích cực, cao hơn so với mặt bằng chung của khu vực và lạm phát được kiểm soát chặt chẽ trong phạm vi mục tiêu, môi trường kinh doanh trong toàn giai đoạn vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức.

Đối với ngành dược phẩm, giai đoạn 2021 - 2025 là thời kỳ có nhiều khó khăn, thách thức nhưng đồng thời cũng mở ra những cơ hội phát triển mới. Đại dịch Covid-19 không chỉ là phép thử khắc nghiệt đối với hệ thống y tế và doanh nghiệp dược mà còn là chất xúc tác mạnh mẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng thuốc, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và nâng cao ý thức phòng bệnh chủ động trong toàn xã hội. Bên cạnh đó, các yếu tố nền tảng như xu hướng già hóa dân số, thu nhập bình quân đầu người cải thiện và chính sách mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân của Chính phủ là những động lực, nền tảng giúp thị trường dược Việt Nam tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao, tỷ giá biến động mạnh và chuỗi cung ứng toàn cầu còn tiềm ẩn gián đoạn, các doanh nghiệp dược phẩm trong nước phải đối mặt với áp lực gia tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí, biên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, trước thời điểm Luật Dược sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành (01/7/2025), một số vướng mắc liên quan đến việc chậm cấp mới, gia hạn số đăng ký thuốc, cũng như cơ chế đấu thầu, thanh quyết toán tại kênh bệnh viện (ETC) đã phần nào gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Kết quả kinh doanh

1.1. Theo báo cáo tài chính tổng hợp/riêng*

- Tổng doanh thu



Trong giai đoạn 2021 - 2025, tổng doanh thu duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, từ 274 tỷ đồng lên 342 tỷ đồng, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép bình quân đạt khoảng 6%/năm. Trong suốt nhiệm kỳ, kết quả thực hiện hàng năm đều vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, với tỷ lệ hoàn thành dao động từ 102% đến 124%.

- Lợi nhuận trước thuế



Trong giai đoạn 2021 - 2025, lợi nhuận trước thuế ghi nhận mức tăng trưởng kép bình quân đạt 3%/năm. Kết quả thực hiện hàng năm cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, ngoại trừ năm 2022.

Kết quả kinh doanh năm 2022 đạt thấp so với kế hoạch chủ yếu do diễn biến bất lợi của thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu của một số đơn vị thành viên của Tổng công ty giảm sâu trong ngày cuối năm. Theo quy định, Tổng công ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính, làm gia tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện. Nếu loại trừ khoản trích lập dự phòng này, lợi nhuận trước thuế năm 2022 vượt kế hoạch 59%.

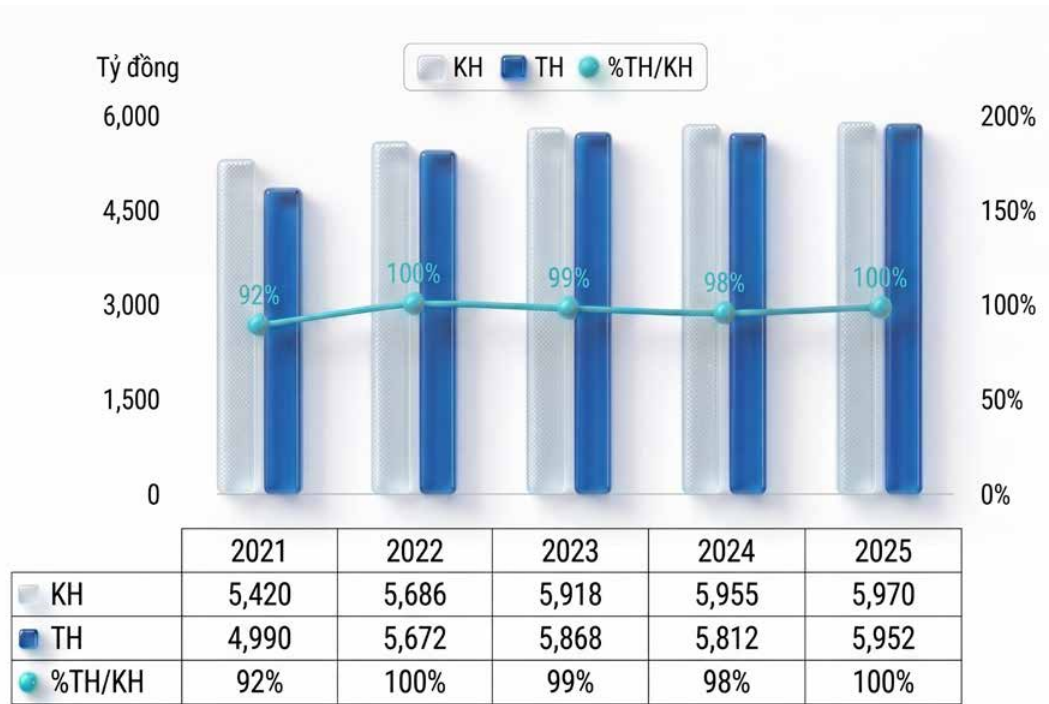
STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu	341.958	296.598	115%
2	Lợi nhuận trước thuế	274.574	213.317	129%

Căn cứ mục tiêu chiến lược nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Tổng công ty đã vượt các chỉ tiêu trọng yếu (không bao gồm hệ thống phân phối), trong đó: Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 vượt 15% và lợi nhuận trước thuế vượt 29%.

* Từ năm 2025, Tổng công ty công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC do thay đổi mô hình công ty không còn đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng.

1.2. Theo báo cáo tài chính hợp nhất

- Tổng doanh thu



Trong giai đoạn 2021 - 2025, tổng doanh thu duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định và bám sát kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 5.952 tỷ đồng, tăng so với mức 4.990 tỷ đồng của năm 2021, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép bình quân khoảng 5%/năm. Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch hằng năm đạt từ 92% đến 100%; trong đó, giai đoạn 2022 - 2025, mức thực hiện luôn duy trì trong khoảng 98% - 100% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế



Trong giai đoạn 2021 - 2025, lợi nhuận trước thuế hợp nhất ghi nhận tăng trưởng vượt bậc với giá trị thực hiện năm 2025 đạt kỷ lục, vượt mốc 800 tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức thực hiện năm 2021 tại 234 tỷ đồng, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép bình quân khoảng 37%/năm. Kế hoạch lợi nhuận hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đều được hoàn thành vượt mức đề ra, ngoại trừ năm 2022. Việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2022 chủ yếu do việc trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính từ công ty mẹ như đã nêu trên.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu	5.951.958	7.454.572	80%
2	Lợi nhuận trước thuế	824.782	369.072	223%

Căn cứ mục tiêu chiến lược nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, tổng doanh thu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty (không bao gồm hệ thống phân phối) chỉ đạt 80% kế hoạch. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch ở mức cao, gấp 2,2 lần so với kế hoạch đã đề ra.

2. Bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	CAGR
1	Tổng nguồn vốn	5.862.094	5.778.024	6.228.028	6.455.458	7.652.470	6,9%
2	Vốn chủ sở hữu	2.994.720	2.765.522	3.236.886	3.509.936	4.031.671	7,7%
3	Vốn điều lệ	2.370.000	2.370.000	2.370.000	2.370.000	2.370.000	0%

- Tỷ lệ cổ tức chi trả bình quân trong giai đoạn: 6,4%/năm.

Tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu giai đoạn 2021 - 2025 duy trì đà tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) lần lượt là 6,9%/năm và 7,7%/năm. Trong bối cảnh vốn điều lệ được giữ ổn định và nợ phải trả gia tăng ở mức hợp lý, tăng trưởng vốn chủ sở hữu chủ yếu đến từ sự cải thiện lợi nhuận của Tổng công ty, các công ty con và các công ty liên kết, qua đó tạo điều kiện tích lũy và bổ sung nguồn vốn nội bộ phục vụ cho hoạt động đầu tư và phát triển.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (theo BCTC hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,34	1,28	1,44	1,50	1,31
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,0	0,9	1,0	0,9	0,8
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,52	0,48	0,46	0,47
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,96	1,09	0,92	0,84	0,90
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,6	4,4	3,9	3,3	2,8
2	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	2,7	3,1	3,1	3,2	3,2
3	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	5,6	6,3	5,3	4,0	4,4
4	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,8	1,0	0,9	0,9	0,8
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
1	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,5	2,0	6,8	8,5	14,0
2	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,4	3,8	12,6	13,9	21,0
3	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,6	1,9	6,3	7,4	11,2

3.1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

- Khả năng thanh toán được duy trì ở mức an toàn, không ghi nhận biến động tiêu cực trong toàn giai đoạn.

3.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

- Cơ cấu vốn của Tổng công ty có xu hướng cải thiện theo hướng tích cực; hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu nhìn chung giảm dần qua các năm.

3.3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động cơ bản được duy trì ổn định, đảm bảo hiệu quả vận hành và sử dụng tài sản.

3.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tổng công ty ghi nhận xu hướng cải thiện rõ rệt từ năm 2023. Sự cải thiện này chủ yếu nhờ biên lợi nhuận hoạt động được nâng cao, cùng với đóng góp tích cực từ doanh thu hoạt động tài chính và phần lãi từ các công ty liên kết.

4. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược giai đoạn 2021 - 2025

4.1. Xây dựng hệ thống phân phối

Trong cả giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng hệ thống phân phối được xác định là một định hướng chiến lược quan trọng.

Trong các năm 2021 và 2022, Tổng công ty đã chủ động báo cáo, giải trình, cập nhật lại các giả định thị trường và hiệu quả tài chính của dự án, kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống phân phối. Tuy nhiên trong bối cảnh các yếu tố thị trường còn nhiều biến động, hiệu quả dự án phụ thuộc nhiều vào các giả định về thị phần, doanh thu và biên lợi nhuận, trên cơ sở đánh giá toàn diện hiệu quả dự án, Tổng công ty đã chủ động điều chỉnh tiến độ triển khai theo hướng thận trọng, phù hợp điều kiện thị trường, tối ưu mô hình đầu tư, bảo đảm nguyên tắc an toàn và hiệu quả sử dụng vốn.

Từ năm 2023 đến 2025, Tổng công ty đã thực hiện khảo sát mô hình kho phân phối, khảo sát địa điểm, làm việc với đơn vị cung cấp giải pháp kho thông minh, đồng thời tích cực đàm phán với các công ty, tập đoàn đa quốc gia về cơ hội hợp tác phân phối các sản phẩm của đối tác tại thị trường Việt Nam, là cơ sở quan trọng để Tổng công ty từng bước hoàn thiện phương án đầu tư và sẵn sàng triển khai khi điều kiện thuận lợi.

4.2. Đầu tư và quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty

Công tác quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên trong giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn. Tổng công ty đã chủ động thực hiện các giao dịch mua thêm hoặc nhận thêm cổ phiếu tại một số đơn vị nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu, củng cố vị thế cổ đông và bảo vệ lợi ích đầu tư dài hạn.

Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2023 - 2027 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua đã tạo cơ sở định hướng rõ ràng cho việc cơ cấu danh mục đầu tư. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tế và các biến động trọng yếu tại doanh nghiệp, Tổng công ty đã chủ động rà soát, đánh giá trên cơ sở các chỉ tiêu tài chính, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, điều chỉnh lộ trình thực hiện nhằm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển, tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát rủi ro.

Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty đã hoàn thành việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam từ 15% lên 30% theo mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua; danh mục đầu tư và tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các doanh nghiệp còn lại vẫn cơ bản được giữ nguyên như tại thời điểm đề án tái cơ cấu được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

4.3. Mở rộng dự án nghiên cứu tương đương sinh học (BA/BE)

Tổng công ty đã triển khai nhiều giải pháp để cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động BA/BE, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, hoạt động dịch vụ kiểm nghiệm và tương đương sinh học chưa đạt hiệu quả. Một số nguyên nhân chủ yếu như sau: (i) Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động triển khai nghiên cứu, làm gián đoạn hoạt động tuyển chọn người tình nguyện, nhập khẩu thuốc mẫu,...; (ii) Suy giảm nhu cầu dịch vụ do khách hàng gặp khó khăn trong việc cấp mới, gia hạn và duy trì số đăng ký thuốc; (iii) Giai đoạn 2020 - 2022 phần lớn các nghiên cứu BE đối với các dược chất thuộc danh mục bắt buộc quy định tại Thông tư 08/2010/TT-BYT đã được các doanh nghiệp triển khai. Mặc dù Thông tư số 07/2022/TT-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế thay thế Thông tư 08/2010/TT-BYT đã tăng thêm 14 hoạt chất và 01 dạng bào chế bắt buộc phải thử BE, tạo cơ sở pháp lý cho việc gia tăng nhu cầu dịch vụ trong trung và dài hạn, tuy nhiên việc triển khai trên thực tế có độ trễ nhất định do doanh nghiệp cần thời gian nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện hồ sơ đăng ký thuốc. Bên cạnh đó, hoạt động của Trung tâm còn tồn tại một số hạn chế về năng lực cạnh tranh, chi phí dịch vụ, khả năng tiếp cận khách hàng và hiệu quả vận hành, dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt kỳ vọng.

Hoạt động nghiên cứu tương đương sinh học có ý nghĩa về mặt chuyên môn, góp phần chứng minh chất lượng thực sự của thuốc vào cơ thể người, có lợi cho người dân Việt Nam nhưng chưa đảm bảo hiệu quả tài chính; hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược thua lỗ kéo dài. Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Tổng công ty đã chấm dứt hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược.

4.4. Đầu tư khai thác hiệu quả các tài sản trên đất và lợi thế vị trí địa lý các quỹ đất mà Tổng công ty đang được quyền sử dụng

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý và khai thác tài sản trên đất. Theo đó, Tổng công ty đã chủ động rà soát phương án sử dụng các cơ sở nhà đất, tìm kiếm, lựa chọn đối tác phù hợp để khai thác các diện tích chưa sử dụng, đồng thời thực hiện chuyển nhượng thành công các căn hộ thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty tại khu đất 60B Nguyễn Huy Tưởng theo hình thức bán đấu giá.

4.5. Thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 02/6/2023, quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty đã được chuyển giao từ Bộ Y tế sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Căn cứ Quyết định 690/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại và Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2025”, Tổng công ty là một trong 07 doanh nghiệp thuộc danh mục các doanh nghiệp do SCIC nắm giữ 65% vốn điều lệ trở lên.

4.6. Phát triển vùng được liệu

Căn cứ định hướng chiến lược dài hạn của Tổng công ty và các mục tiêu tại Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phát triển vùng được liệu được xác định là một trong những lĩnh vực có ý nghĩa quan trọng trong việc chủ động nguồn nguyên liệu và nâng cao giá trị chuỗi sản xuất kinh doanh dược phẩm.

Tuy nhiên, qua quá trình rà soát, đánh giá điều kiện thực tế triển khai, bao gồm yêu cầu về cơ chế chính sách, quy hoạch vùng trồng, tiêu chuẩn chất lượng và khả năng tổ chức chuỗi liên kết, Tổng công ty xác định tập trung ưu tiên các lĩnh vực cốt lõi có khả năng tạo hiệu quả trực tiếp và phù hợp hơn với năng lực, lợi thế cạnh tranh cũng như điều kiện thị trường của Tổng công ty, đồng thời tiếp tục theo dõi, cập nhật các điều kiện cần thiết để xem xét triển khai trong giai đoạn phù hợp.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty cơ bản hoàn thành các mục tiêu trọng yếu - đã đề ra, đồng thời ghi nhận sự chuyển biến rõ nét về hiệu quả hoạt động và chất lượng quản trị. Quy mô doanh thu duy trì tăng trưởng ổn định; đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp/riêng và hợp nhất đều vượt kế hoạch ở mức cao, qua đó góp phần củng cố năng lực tài chính và tạo nền tảng tích lũy cho phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Công tác quản lý và đầu tư vốn được triển khai theo hướng chủ động, minh bạch và hiệu quả. Vai trò kết nối, dẫn dắt và tham gia xây dựng chính sách ngành tiếp tục được phát huy, góp phần nâng cao vị thế của Tổng công ty. Hoạt động hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, từng bước mở rộng quan hệ với các đối tác uy tín trong lĩnh vực dược và được sinh học từ các quốc gia có nền công nghiệp dược phát triển.

Uy tín và thương hiệu của Tổng công ty tiếp tục được khẳng định thông qua nhiều danh hiệu và giải thưởng uy tín trong nước và khu vực: Năm 2022, Tổng công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng tại Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập; bên cạnh đó, Tổng công ty liên tục được vinh danh trong các bảng xếp hạng uy tín như: Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á trong các năm 2023-2025; Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín giai đoạn 2021 - 2025; Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, cùng nhiều danh hiệu khác.

Bên cạnh các kết quả đạt được, một số mục tiêu chưa được triển khai theo kỳ vọng, bao gồm đầu tư xây dựng hệ thống phân phối thuốc và phát triển vùng được liệu. Hoạt động nghiên cứu tương đương sinh học (BA/BE) không đạt hiệu quả và đã chấm dứt theo Đề án tái cơ cấu. Bên cạnh đó, chỉ tiêu doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất chưa hoàn thành kế hoạch, cho thấy tốc độ tăng trưởng quy mô chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Tổng công ty.

C. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030



I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2026 VÀ XU HƯỚNG NGÀNH DƯỢC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Năm 2026, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, hướng tới mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 5.400 - 5.500 USD. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng đi kèm với áp lực gia tăng nhanh của chi phí sinh hoạt, đặc biệt trong lĩnh vực y tế. Theo KPMG, thu nhập khả dụng bình quân đầu người trong giai đoạn tới dự kiến tăng trưởng bình quân 11%/năm, trong khi chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe tăng tới 18%/năm; lạm phát y tế năm 2026 được dự báo ở mức 12%, cao hơn đáng kể so với lạm phát cơ bản khoảng 4%. Diễn biến này cho thấy chi phí y tế đang tăng nhanh hơn tốc độ cải thiện thu nhập, làm suy giảm dự địa chi tiêu tự nguyện của người dân. Trong bối cảnh đó, xu hướng tiêu dùng dược phẩm dự báo dịch chuyển theo hướng ưu tiên các sản phẩm thuốc thuộc danh mục chi trả của bảo hiểm y tế, có hiệu quả điều trị rõ ràng và chi phí hợp lý; hạn chế chi trả đối với các thuốc, dịch vụ y tế có chi phí cao, hiệu quả điều trị chưa thực sự rõ rệt hoặc mức độ tin cậy chưa cao.

Mặc dù sức mua và khả năng tự chi trả của hộ gia đình chịu nhiều áp lực, thị trường dược phẩm Việt Nam vẫn tiếp tục được đánh giá là một trong những thị trường tăng trưởng trọng điểm tại khu vực Đông Nam Á. Từ quy mô khoảng 9 tỷ USD vào cuối năm 2025, nhiều tổ chức nghiên cứu quốc tế dự báo quy mô thị trường có thể đạt khoảng 15 - 16 tỷ USD trong giai đoạn tiếp theo, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép hàng năm phổ biến trong khoảng 7% - 9%. Triển vọng này chủ yếu được hỗ trợ bởi các yếu tố như xu hướng già hóa dân số, gia tăng bệnh không lây nhiễm, tác động của ô nhiễm môi trường,...

Tuy nhiên, đà tăng trưởng của toàn thị trường đang có xu hướng phân hóa rõ rệt giữa các kênh tiêu thụ, với trọng tâm ngày càng tập trung vào kênh bệnh viện (ETC) - hiện chiếm khoảng 70% - 76% thị phần toàn ngành và duy trì tốc độ tăng trưởng vượt trội so với kênh OTC. Xu hướng này được hỗ trợ bởi tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đã đạt 95% dân số vào cuối năm 2025, đồng thời tiếp tục được củng cố bởi định hướng chính sách mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản cho người dân trong thời gian tới. Trong bối cảnh chi phí sinh hoạt và chi phí y tế gia tăng, người dân có xu hướng ưu tiên sử dụng thuốc và dịch vụ điều trị thuộc phạm vi được bảo hiểm y tế chi trả, qua đó làm gia tăng tỷ trọng tiêu thụ qua kênh đấu thầu bệnh viện. Ngược lại, kênh OTC tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh gia tăng, buộc các doanh nghiệp phân phối và bán lẻ phải đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình kinh doanh, mở rộng chuỗi nhà thuốc hiện đại và gia tăng tỷ trọng các nhóm sản phẩm có biên lợi nhuận cao.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, bên cạnh triển vọng tăng trưởng tích cực về quy mô, ngành Dược Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro có tính hệ thống. Sự phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ khiến chi phí sản xuất nhạy cảm với biến động địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và sự gia tăng chi phí vận chuyển quốc tế. Đồng thời, áp lực tỷ giá và mặt bằng lãi suất cao trong nước tiếp tục gây áp lực lên dòng tiền của doanh nghiệp, thu hẹp dự địa cho hoạt động đầu tư, mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh. Trong bối cảnh đó, mức độ phân hóa trong ngành sẽ ngày càng rõ nét khi các quy định mới về đấu thầu và tiêu chuẩn sản xuất tiếp tục tạo lợi thế cho các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính tốt, năng lực công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn EU-GMP và sở hữu danh mục thuốc chuyên khoa, thuốc giá trị gia tăng cao, trong khi nhóm doanh nghiệp tập trung vào thuốc generic phổ thông sẽ chịu áp lực cạnh tranh lớn hơn do biên lợi nhuận thấp và khả năng chuyển dịch chi phí đầu vào giá bán hạn chế.

Quá trình chuyển đổi số trong quản lý dược, triển khai hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến và cơ chế tham chiếu kết quả thẩm định từ các cơ quan quản lý dược chặt chẽ như EMA (Châu Âu), US-FDA (Mỹ), PMDA (Nhật Bản), TGA (Úc), MHRA (Anh)... đang góp phần rút ngắn thời gian cấp mới, gia hạn số đăng ký lưu hành thuốc, góp phần tăng tính minh bạch và cải thiện môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là những yếu tố hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp có năng lực đầu tư dài hạn, quản trị tốt và định vị đúng phân khúc thị trường.

Nhìn chung, triển vọng ngành Dược vẫn tích cực nhờ nhu cầu chăm sóc sức khỏe tiếp tục gia tăng và độ bao phủ BHYT ngày càng mở rộng, tuy nhiên khả năng tăng trưởng bền vững sẽ phụ thuộc ngày càng lớn vào năng lực tài chính, mức độ chủ động nguồn cung, đầu tư công nghệ và khả năng dịch chuyển cơ cấu sản phẩm của từng doanh nghiệp.



II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Bám sát mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên, với mục tiêu đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2026 theo báo cáo tài chính riêng đạt tối thiểu 10% trở lên, Tổng công ty tập trung triển khai kế hoạch theo hai trụ cột chiến lược: (1) Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu thông qua mở rộng thị trường, tối ưu danh mục sản phẩm, nâng cao năng lực cung ứng và chủ động khai thác hiệu quả cơ hội đến từ sự thay đổi của chính sách, thị trường và (2) Tái cơ cấu hoạt động nhằm tối ưu chi phí vận hành, tăng cường kỷ luật tài chính, chuẩn hóa quy trình quản trị và nâng cao hiệu quả tổng thể, qua đó tạo dư địa cho tăng trưởng bền vững và cải thiện năng lực cạnh tranh

Trên cơ sở các định hướng nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty được xây dựng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2025		KH 2026		So với TH năm trước (%)	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	341.958	5.951.958	369.443	6.202.404	108%	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	274.574	824.782	302.945	505.626	110%	61%

- Theo báo cáo tài chính riêng, Tổng công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 369 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 303 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng lần lượt 8% về doanh thu và 10% về lợi nhuận trước thuế so với kết quả thực hiện năm 2025.

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất, kế hoạch năm 2026 của Tổng công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 6.202 tỷ đồng, tương ứng tăng 4% so với kết quả thực hiện năm 2025. Lợi nhuận trước thuế kế hoạch đạt 506 tỷ đồng, giảm 39% so với thực hiện năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu của biến động giảm lợi nhuận trước thuế là do trong năm 2025, Tổng công ty đã ghi nhận khoản thu nhập một lần từ lợi thế mua rẻ phát sinh từ giao dịch nâng tỷ lệ sở hữu lên 30% tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam. Khoản thu nhập này được ghi nhận vào chỉ tiêu “Phần lãi trong công ty liên kết” theo quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, làm gia tăng đột biến lợi nhuận năm 2025 và tạo hiệu ứng so sánh cao cho kế hoạch năm 2026.

Việc ghi nhận khoản lợi thế mua rẻ nêu trên đồng thời làm giảm tương ứng khoản cổ tức dự kiến ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong các kỳ tiếp theo, đồng thời phát sinh việc phân bổ dần khoản lợi thế mua rẻ, dẫn đến giảm chỉ tiêu “Phần lãi trong công ty liên kết” trong năm 2026.

Do đó, mức giảm lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2026 giảm so với năm 2025 chủ yếu xuất phát từ yếu tố ghi nhận kế toán mang tính chất một lần giữa các kỳ, không phản ánh sự suy giảm trong hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Chỉ tiêu kinh doanh

Trên cơ sở thông tin dự báo tình hình vĩ mô của nền kinh tế và ngành Dược Việt Nam, tiềm lực của Tổng công ty, mục tiêu kinh doanh theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đến năm 2030 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2026		KH 2030		CAGR (%)	
		Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	369.443	6.202.404	480.580	7.128.509	7%	4%
2	Lợi nhuận trước thuế	302.945	505.626	384.912	594.637	6%	4%

Một số thông tin, giả định quan trọng:

- Số liệu kế hoạch năm 2030 được xây dựng trên cơ sở dữ liệu kế hoạch tổng thể của Tổng công ty, kết hợp với giả định tăng trưởng đến từ các doanh nghiệp có vốn góp.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận từ các công ty con, công ty liên kết được ước tính ở mức khoảng 5%/năm, tương đương tốc độ tăng trưởng của ngành Dược Việt Nam năm 2025 theo Báo cáo nghiên cứu của IQVIA.
- Trong giai đoạn 2026 - 2030, doanh thu từ cổ tức của Tổng công ty dự kiến duy trì tăng trưởng ổn định theo hướng thận trọng, trong bối cảnh mức độ phân hóa trong ngành Dược ngày càng rõ nét. Các quy định về đấu thầu và tiêu chuẩn sản xuất đang tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và đáp ứng tiêu chuẩn EU-GMP tiếp tục củng cố vị thế và gia tăng giá trị dài hạn. Để duy trì và mở rộng lợi thế này, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty cần tiếp tục đầu tư nâng cấp công nghệ, mở rộng sản xuất và phát triển danh mục sản phẩm, qua đó hình thành xu hướng cân đối giữa việc giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư và mức độ chi trả cổ tức.
- Bên cạnh đó, một số đơn vị có vốn góp có sự thay đổi cổ đông lớn, từ đó định hướng phát triển và chính sách phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng. Nhìn chung, các doanh nghiệp trong danh mục đang hướng tới cân bằng giữa tăng trưởng dài hạn và chính sách cổ tức hợp lý, trong đó phổ biến là kết hợp giữa cổ tức tiền mặt và cổ phiếu nhằm vừa đảm bảo lợi ích cổ đông, vừa duy trì nguồn lực cho đầu tư phát triển. Trên cơ sở đó, doanh thu cổ tức của Tổng công ty trong giai đoạn 2026 - 2030 được kỳ vọng tăng trưởng ổn định, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển của doanh nghiệp khi các dự án đầu tư đi vào vận hành ổn định và phát huy hiệu quả trong các giai đoạn tiếp theo.
- Trường hợp thị trường xuất hiện các biến động tiêu cực, mang tính hệ thống và vượt ngoài khả năng kiểm soát của Tổng công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh như căng thẳng địa chính trị, chính sách của cơ quan quản lý nhà nước cũng như sự quan tâm, ủng hộ của Chính phủ, Bộ Y tế, Ban điều hành sẽ chủ động rà soát, đánh giá tác động, báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông để xem xét, quyết định việc điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế.

2. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030

Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 và mục tiêu chiến lược đã đề ra, Tổng công ty xác định các nhóm giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và chủ động tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến góp phần hoàn thiện chính sách ngành Dược. Định hướng này phù hợp với chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cũng như phù hợp với các

ưu tiên hiện nay của Chính phủ, Bộ Y tế trong việc tăng cường năng lực hệ thống y tế, bao gồm quản trị y tế và tài chính y tế bền vững; cải thiện khả năng tiếp cận thuốc và công nghệ y tế mới, đồng thời hoàn thiện khung pháp lý và quản lý dược; phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, thông qua đào tạo, trao đổi học thuật và hợp tác giữa các cơ sở đào tạo; đẩy mạnh y tế dự phòng và phòng chống bệnh tật, trong đó có tiêm chủng và các sáng kiến phòng bệnh hiệu quả. Các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

2.1. Nâng cao hiệu quả đầu tư và quản lý vốn

- Tập trung cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng chọn lọc, ưu tiên các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và có tiềm năng tăng trưởng; thực hiện duy trì và tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt đồng thời thoái vốn tại các khoản đầu tư kém hiệu quả. Bên cạnh đó, Tổng công ty tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.
- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện Quy chế quản lý Người đại diện vốn, gắn trách nhiệm với hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý.

2.2. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2023 - 2027

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2023 - 2027, trọng tâm là nâng cao chất lượng và năng lực quản trị theo các thông lệ tiên tiến, triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống KPI, cơ chế tiền lương 3P, hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ; đồng thời tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng và hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm tất cả các cán bộ quản lý cấp trung trở lên đều được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị hiện đại và kỹ năng lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ, tập trung vào chức năng đầu tư tài chính và điều phối chiến lược, qua đó củng cố và phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng các doanh nghiệp thành viên, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành.

2.3. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030: “phần đầu trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc biệt dược gốc, vaccine, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được”. Đây không chỉ là định hướng chiến lược phát triển ngành mà đồng thời là cơ hội để các doanh nghiệp dược trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị dược phẩm toàn cầu. Việc thúc đẩy chuyển giao công nghệ (CGCN) là một trọng tâm chiến lược để đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm trong khu vực ASEAN.
- Thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng thúc đẩy sự phát triển ngành dược, trong đó Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược đã quy định chính sách ưu đãi trong chuyển giao công nghệ, sản xuất dược chất, thuốc mới, thuốc biệt dược gốc, thuốc công nghệ cao, vắc xin và sinh phẩm, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các doanh nghiệp dược trong nước. Việt Nam hiện nay có khoảng 20 loại thuốc đã được chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn đa quốc gia như AstraZeneca, Servier, Viatris. Điển hình là dự án của AstraZeneca chuyển giao các thuốc điều trị bệnh không lây nhiễm (Nexium MUPS, Betaloc ZOK, Crestor) cho nhà máy Medochemie tại Việt Nam.

- Trên cơ sở bối cảnh và xu hướng này, giai đoạn 2026 - 2030 Tổng công ty xác định ưu tiên tập trung triển khai hợp tác với các đối tác quốc tế có uy tín, năng lực tài chính vững mạnh và sở hữu công nghệ tiên tiến để tiếp nhận chuyển giao công nghệ và/hoặc hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc công nghệ cao tại Việt Nam. Đây là định hướng mang tính nền tảng, không chỉ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, làm chủ công nghệ mà còn tạo tiền đề để Tổng công ty phát triển những dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, qua đó nâng cao vị thế trên thị trường dược phẩm.
- Bên cạnh đó, Tổng công ty sẽ triển khai hệ thống phân phối theo lộ trình phù hợp, ưu tiên phương thức hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; đồng thời khai thác tối đa hệ thống của các công ty con để mở rộng và tối ưu kênh phân phối, đảm bảo hiệu quả thương mại và quản trị rủi ro.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh (ESG)

Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là xu hướng tất yếu, đồng thời là trụ cột quan trọng trong quản trị doanh nghiệp hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, hoạt động và năng lực phát triển bền vững của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp để củng cố và hiện đại hóa nền tảng công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng và khai thác hiệu quả việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản trị và điều hành, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động và khả năng thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi số.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số là xây dựng nền tảng quản trị tài chính - kế toán đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác hợp nhất báo cáo tài chính. Đây là yêu cầu hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu kết nối, đồng bộ dữ liệu kế toán giữa Tổng công ty - các công ty con và hệ thống báo cáo hợp nhất của Tổng công ty; rút ngắn thời gian xử lý số liệu, tăng độ chính xác và nhất quán của các báo cáo tài chính; tạo nền tảng công nghệ đồng bộ, hỗ trợ Tổng công ty trong quá trình chuẩn hóa báo cáo và đáp ứng yêu cầu công bố thông tin minh bạch theo lộ trình niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

Từ tháng 01/2025, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 - công ty con của Tổng công ty đã đưa vào vận hành hệ thống ERP Oracle Netsuite. Trong năm 2026, Tổng công ty sẽ triển khai hệ thống ERP và tiến tới triển khai thống nhất tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha và Công ty cổ phần Dược Trung ương 3, qua đó hình thành nền tảng quản trị số đồng bộ, xuyên suốt toàn hệ thống.

Tổng công ty đồng thời từng bước tích hợp các tiêu chí ESG vào các hoạt động vận hành và hệ thống đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp, hướng tới mô hình phát triển bền vững, minh bạch và trách nhiệm với cộng đồng.

2.5. Hoàn thiện chính sách tài chính, đảm bảo nguồn lực cho đầu tư và phát triển bền vững

Tối ưu hóa chi phí hoạt động, đồng thời tăng cường quản trị tài chính tại Công ty mẹ và các công ty con theo hướng thận trọng, an toàn và hiệu quả.

Tổng công ty duy trì chính sách quản lý vốn lưu động hợp lý; nâng cao hiệu quả dòng tiền thông qua việc tăng cường thu hồi cổ tức, lợi nhuận được chia, đồng thời kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu và hàng tồn kho tại các công ty con. Thực hiện chính sách cổ tức phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông và nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển trong từng giai đoạn.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát rủi ro và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực dược, Tổng công ty dự kiến bổ sung nhân sự chuyên trách trong công tác rà soát, quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ. Việc tăng cường nguồn lực này tập trung vào các hoạt động trọng yếu, bao gồm: Giám sát điều kiện sản xuất, kiểm soát chất lượng thuốc, tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành tốt (GMP, GSP, GDP...), cũng như kịp thời cập nhật và triển khai các quy định mới của cơ quan quản lý nhà nước.

Trên cơ sở định hướng cơ cấu danh mục đầu tư và triển khai các dự án trọng điểm, Tổng công ty xác định ưu tiên nguồn lực cho những dự án có khả năng tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn trong đó trọng tâm nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc công nghệ cao tại Việt Nam, phát triển hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững.

Đối với dự án nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc: Đây là lĩnh vực đầu tư có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao, thời gian triển khai dài và tuân thủ chặt chẽ các điều kiện thực hiện. Thực tiễn cho thấy, để một dự án chuyển giao công nghệ hiệu quả, doanh nghiệp đòi hỏi phải hội tụ đầy đủ các yếu tố: Nhà máy sản xuất đạt chuẩn, hồ sơ pháp lý đầy đủ, đúng quy định, đội ngũ nhân sự có năng lực làm chủ công nghệ và thị trường ổn định. Bên cạnh đó, tiến độ và hiệu quả triển khai dự án còn tùy thuộc đáng kể vào tiến trình và kết quả đàm phán với đối tác chuyển giao, bao gồm phạm vi chuyển giao, quyền sử dụng công nghệ, yêu cầu kỹ thuật, nghĩa vụ hỗ trợ sau chuyển giao và các điều kiện thương mại liên quan.

2.6. Trong bối cảnh Nhà nước tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật chuyên ngành nhằm tháo gỡ khó khăn và tạo động lực thúc đẩy ngành Dược Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, Tổng công ty xác định tiếp tục chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách pháp luật ngành Dược. Đồng thời, Tổng công ty phát huy vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp thành viên và các cơ quan quản lý, nhằm hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, qua đó từng bước nâng cao năng lực tự chủ của ngành Dược Việt Nam, hiện đại hóa sản xuất và phát triển bền vững, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, đóng góp thiết thực cho lợi ích lâu dài của đất nước.

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Trên đây là Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025, cũng như kế hoạch hoạt động năm 2026 và định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Thay mặt Ban Điều hành và toàn thể người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam, xin trân trọng gửi lời tri ân đến Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã luôn đồng hành, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện để Tổng công ty phát huy được tiềm lực và vị thế của một Tổng công ty Dược duy nhất có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp nhà nước. Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng, Quý đối tác, Hội đồng quản trị và tập thể CBNV đã luôn tin tưởng, đồng hành vì một Tổng công ty phát triển an toàn, bền vững và hiệu quả, “vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình” cùng đất nước.

Ban Điều hành tin tưởng rằng, với sự đồng hành của Quý vị cổ đông và các bên liên quan, Tổng công ty sẽ tiếp tục củng cố nền tảng phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thành công và tiếp tục đồng hành cùng Tổng công ty trong chặng đường phát triển sắp tới.

Trân trọng!



Ths. Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (UBKT)

1. THÀNH PHẦN, CƠ CẤU CỦA UBKT

UBKT trực thuộc HĐQT gồm có 02 thành viên cụ thể:

TT	Thành viên UBKT	Chức danh	Vị trí	Ngày bắt đầu/ kết thúc	Lý do
1	Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT	25/6/2024	
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên UBKT	25/6/2024	Miễn nhiệm bởi ĐHĐCĐ thường niên 2025
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch UBKT	25/6/2024	

2. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT

- UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành đảm bảo phù hợp và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

3. CÁC CUỘC HỌP CỦA UBKT

TT	Thành viên UBKT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Đỗ Mạnh Cường	02	100%	100%
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	02	100%	100%

4. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA UBKT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN UBKT

- Thù lao của từng thành viên UBKT: Chi tiết thù lao của các thành viên UBKT được thể hiện trong Báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Chi phí hoạt động của UBKT và các lợi ích khác tuân thủ theo quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA UBKT

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

- Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận công khai, dân chủ. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ban hành Nghị quyết.
- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.
- Thư ký Tổng công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2. GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- UBKT đã thực hiện xem xét BCTC quý, bán niên và cả năm 2025 trên cơ sở BCTC do Tổng công ty lập và kết quả kiểm toán BCTC của kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo tính chính xác và tin cậy trước khi công bố. Ngoài ra, Ban Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ quý tới UBKT các vấn đề trọng yếu về hoạt động tài chính cũng như hệ thống kế toán và các vấn đề lớn cần quan tâm.
- BCTC năm 2025 được lập, trình bày và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành; Phản ánh tính trung thực, hợp lý, nhất quán trên các khía cạnh tài chính và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; không phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng có thể ảnh hưởng đến tính trung thực và hợp lý của BCTC.
- Trong năm tài chính 2025, Tổng công ty không có sự thay đổi lớn về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- UBKT đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố báo cáo tài chính.

3. GIÁM SÁT GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

- UBKT đã rà soát và đánh giá các giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan; UBKT đánh giá các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc minh bạch, giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích tối đa của Tổng công ty; Đồng thời, tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Tổng công ty về trình tự thủ tục phê duyệt/thông qua, công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

4. GIÁM SÁT VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

- UBKT rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ dựa vào báo cáo kiểm toán của Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Các kiến nghị của KTNB chú trọng đề xuất cải thiện một số hoạt động kiểm soát nội bộ để hoạt động kinh doanh của Tổng công ty được đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty và đạt hiệu quả cao.
- Trong năm 2025, Tổng công ty từng bước hoàn thiện mô hình quản trị theo các nguyên tắc quản trị tốt và tiệm cận thông lệ điển hình; điều chỉnh cơ cấu tổ chức trong đó thành lập mới Phòng Công nghệ thông tin; tăng cường quản trị các rủi ro trọng yếu như rủi ro pháp lý, rủi ro thương hiệu, rủi ro về thị trường... trong đó đặc biệt lưu ý tới rủi ro tỷ giá - yếu tố có tác động trực tiếp đến giá vốn, biên lợi nhuận và hiệu quả tài chính.

5. GIÁM SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- KTNB tiếp tục là tăng phòng vệ hiệu quả trong hệ thống quản trị rủi ro của Tổng công ty. UBKT luôn giám sát và hỗ trợ KTNB để có đủ điều kiện và nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc, đảm bảo KTNB hoạt động một cách độc lập và khách quan, tối ưu chất lượng và hiệu quả của KTNB. Quy chế tổ chức hoạt động, phương pháp tiếp cận, thủ tục kiểm toán đã được xây dựng đảm bảo phù hợp theo với các chuẩn mực, hướng dẫn và quy định của pháp luật.
- Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm được lập theo nguyên tắc định hướng rủi ro, bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Tổng công ty. KTNB đã tham vấn ý kiến và trao đổi với Ban Điều hành trước khi lập kế hoạch và trình HĐQT phê duyệt.
- KTNB duy trì tốt việc trao đổi thường xuyên, liên tục với các phòng/bộ phận, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và với UBKT trong quá trình cung cấp dịch vụ, thống nhất và phát hành báo cáo. Sự phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trong quản lý đã giúp Kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình.

- Kết thúc năm tài chính 2025, KTNB đã hoàn thành kế hoạch theo thời gian và nguồn lực dự kiến. Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ thường xuyên đưa ra các khuyến nghị để hỗ trợ Tổng công ty, các công ty con điều chỉnh, bổ sung các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và quản lý rủi ro.

6. VỀ DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Kế hoạch và thực hiện kiểm toán 2025 của Công ty TNHH Ernst&Young là phù hợp với yêu cầu của Tổng công ty, đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- UBKT đánh giá Công ty TNHH Ernst&Young đã hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm theo hợp đồng đã ký. Kết quả kiểm toán cho thấy Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập đảm bảo độ tin cậy, trung thực và tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu hay dấu hiệu bất thường, đồng thời đáp ứng các yêu cầu công bố thông tin tài chính được soát xét, kiểm toán đối với công ty đại chúng của báo cáo tài chính mà Công ty đã cung cấp.

7. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH; SỰ PHỐI HỢP GIỮA UBKT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- UBKT thực hiện giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và các vấn đề quản trị của Tổng công ty đảm bảo tính tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ thông qua các cuộc họp, trao đổi, thảo luận, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT, việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo, thảo luận và trao đổi với HĐQT, qua làm việc với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng như kiểm toán độc lập.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp và nhận được sự hỗ trợ tốt của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành, các cán bộ quản lý liên quan để hoàn thành nhiệm vụ.
- Trong năm 2025, UBKT đã tích cực phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ, tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, Điều lệ, các quy chế/quy định nội bộ của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2026

Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT, định hướng các hoạt động trọng tâm của UBKT trong năm 2026 như sau:

- Thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong công tác quản trị, điều hành Tổng Công ty, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát công tác lập và công bố báo cáo tài chính: Rà soát báo cáo tài chính định kỳ; phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2026.
- Giám sát đối với các giao dịch với bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và ngăn ngừa xung đột lợi ích.
- Tăng cường phối hợp giữa UBKT với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các bộ phận chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và thúc đẩy quản trị minh bạch, chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
CHỦ TỊCH UBKT**

(Đã ký)

Đỗ Mạnh Cường



HỢP TÁC QUỐC TẾ



Ngày 11/6/2025 tại “Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Pháp” tổ chức tại Paris, Pháp trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, các thành viên đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam cùng đồng đạo lãnh đạo các doanh nghiệp Việt Nam và Pháp, Vinapharm và Tập đoàn Opella (Opella) đã trao Thỏa thuận ghi nhận việc tăng tỷ lệ sở hữu của Vinapharm tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam lên 30%.



Ngày 28/05/2025 tại Hà Nội, Vinapharm phối hợp cùng Công ty Edelman và Công ty Crowell Global Advisors (Hoa Kỳ) tổ chức buổi Thảo luận phát triển ngành Dược sinh học Việt Nam. Buổi thảo luận là hoạt động tiếp nối những thành tựu đã đạt được trong khuôn khổ Sáng kiến “Toàn cầu hóa ngành dược Việt Nam” do ông Joseph Damond - Nguyên Trưởng đoàn đàm phán Hiệp định thương mại Việt - Mỹ của Hoa Kỳ, chuyên gia tư vấn cấp cao lĩnh vực dược sinh học và thương mại và Công ty Edelman khởi xướng từ cuối năm 2022.



Ngày 12/9/2025, nhân dịp đoàn công tác của Bộ Y tế Liên bang Nga sang thăm và làm việc tại Việt Nam, trước sự chứng kiến của Bộ trưởng Bộ Y tế Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Y tế Liên bang Nga, Vinapharm và Công ty Cổ phần đại chúng Promomed, một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Liên bang Nga trong lĩnh vực dược sinh học đã ký kết Biên bản ghi nhớ nhằm thúc đẩy hợp tác chiến lược trong lĩnh vực dược phẩm.

HƯỚNG TỚI LỄ KỶ NIỆM 55 NĂM NGÀY THÀNH LẬP (01/4/1971 - 01/4/2026)

Tổng công ty đã và đang triển khai các hoạt động chào mừng kỷ niệm 55 năm thành lập, bao gồm phong trào thi đua sáng tác với chủ đề: "Vinapharm - 55 năm, một chặng đường" và chuỗi hoạt động thể thao, thu hút sự tham gia tích cực của các cơ quan quản lý, các công ty có vốn góp, đối tác và toàn thể cán bộ, người lao động Tổng công ty.



Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

OLIMPIQ SXC250% SL CAPSULES A + B

An toàn – Hữu cơ – Không biến đổi gen

Tái tạo cơ thể - Chống lão hóa, bệnh tật - Duy trì tuổi xuân

Hãy bảo vệ bản thân và gia đình

CHÍNH LÚC NÀY & NGAY BÂY GIỜ



Không chứa các
thành phần gây dị ứng



100% tự nhiên,
không biến đổi gen



Viên A

BẢO VỆ TẾ BÀO GỐC KHỎE MẠNH

Với các thành phần chiết xuất từ Đậu Tầm Sữa (Radix Astragali), Inulin, Astragalus root extract Astragaloside, Crôm và hỗn hợp Flavin 77.

- Các chất giàu flavonoid
- Chống oxy hoá
- Giảm số lượng các gốc tự do
- Kháng khuẩn
- Giảm nguy cơ ung thư

Viên B

GIÚP TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC NỘI SINH THÊM 2,5 LẦN

Với các thành phần chiết xuất từ Hạt Cây Gai Dầu (Hempseed), L-carnitine, Nấm Linh Chi (Ganoderma Lucidum), NADH, L-arginine, Q10 co-enzyme, Diệp Lục, Tảo Spirulina, Fucoidan, Râu Ngô, quả Lycium.

- Tăng sinh tế bào gốc nội sinh



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI

Tối đa 3 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần



NGƯỜI TIÊU DÙNG UỐNG DUY TRÌ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE

1 - 2 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần

LƯU Ý:

- Nên uống trước bữa sáng sẽ tốt nhất giúp cơ thể tỉnh táo vì ban ngày cơ thể hoạt động nhiều hơn nên nhu cầu sử dụng tế bào gốc cao hơn. Nếu dùng vào buổi tối có thể gây khó ngủ với một số bệnh nhân.
- Nên uống trước bữa ăn từ 15 phút đến 20 phút do sản phẩm hấp thụ tốt tại ruột non.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025



THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) được chuyển đổi từ hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu sang công ty cổ phần từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hà Nội cấp, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 8 được cấp ngày vào ngày 16 tháng 9 năm 2025.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty trong năm hiện tại được trình bày tại Thuyết minh số 1 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất - Thông tin về Tổng Công ty.

Tổng Công ty có trụ sở chính tại số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội, Việt Nam và văn phòng đại diện tại 126A phố Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

• Ông Đinh Xuân Hấn	Chủ tịch	
• Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2025
• Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2025
• Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	
• Ông Trần Văn Hải	Thành viên	
• Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên độc lập	

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

- | | | |
|------------------------|------------|-------------------------------------|
| • Ông Đỗ Mạnh Cường | Chủ tịch | |
| • Ông Nguyễn Tiến Dũng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2025 |
| • Ông Trần Đức Hùng | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2025 |

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Các thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

- | | | |
|-----------------------|--------------------|------------------------------------|
| • Ông Bùi Tiến Thảo | Trưởng bộ phận | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2025 |
| • Bà Nguyễn Thùy Dung | Trưởng bộ phận | Miễn nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2025 |
| • Bà Nguyễn Thị Thủy | Phó Trưởng bộ phận | |
| • Ông Phí Ngọc Tú | Thành viên | |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| • Bà Hàn Thị Khánh Vinh | Tổng Giám đốc |
|-------------------------|---------------|

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Bà Hàn Thị Khánh Vinh – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu

trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TM. Ban Tổng Giám đốc
TỔNG CÔNG TY
DƯỢC
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 57, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực

kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4656-2023-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.709.841.689.926	4.363.155.594.686
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	91.326.179.936	289.066.457.419
1. Tiền	111		43.426.179.936	38.216.457.419
2. Các khoản tương đương tiền	112		47.900.000.000	250.850.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		644.080.000.000	755.670.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	50.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	644.080.000.000	755.620.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.915.751.290.792	1.645.686.451.677
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7.1	1.844.427.761.462	1.584.946.177.850
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7.2	23.923.451.679	31.594.615.967
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	106.660.599.802	70.199.563.270
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7.3	(59.260.522.151)	(41.053.905.410)
IV. Hàng tồn kho	140	10	2.003.137.320.518	1.633.236.624.658
1. Hàng tồn kho	141		2.015.841.959.957	1.662.817.347.953
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12.704.639.439)	(29.580.723.295)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		55.546.898.680	39.496.060.932
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.970.228.470	2.952.155.410
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		46.279.129.720	34.106.724.260
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	7.297.540.490	2.437.181.262

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.942.628.272.225	2.092.302.291.116
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.402.147.510	708.299.536
1. Phải thu dài hạn khác	216		1.402.147.510	708.299.536
II. Tài sản cố định	220		267.648.302.707	281.174.501.833
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	163.916.255.352	174.474.438.246
- Nguyên giá	222		514.211.409.778	518.506.151.736
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(350.295.154.426)	(344.031.713.490)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	103.732.047.355	106.700.063.587
- Nguyên giá	228		128.887.069.845	129.518.873.145
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25.155.022.490)	(22.818.809.558)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	34.779.306.191	35.759.475.749
1. Nguyên giá	231		45.821.328.558	45.821.328.558
2. Giá trị khấu hao lũy kế	232		(11.042.022.367)	(10.061.852.809)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.053.919.259	800.200.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.053.919.259	800.200.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	2.602.522.694.840	1.738.533.518.151
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.032.899.478.459	987.874.650.144
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		697.823.455.837	870.823.455.837
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(140.200.239.456)	(120.164.587.830)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	254	6	12.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		32.221.901.718	35.326.295.847
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	29.693.176.746	30.710.483.029
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	261	30.3	2.528.724.972	4.615.812.818
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.652.469.962.151	6.455.457.885.802

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.620.798.780.130	2.945.521.946.922
I. Nợ ngắn hạn	310		3.589.102.670.962	2.914.045.605.262
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16.1	1.850.633.356.610	1.555.881.211.506
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16.2	39.419.574.691	22.610.280.609
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	23.524.530.412	52.276.416.801
4. Phải trả người lao động	314		32.638.709.616	26.686.757.010
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	12.234.035.829	10.469.639.652
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.502.062.275	2.366.571.045
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	17.421.514.208	21.093.076.654
8. Vay ngắn hạn	320	21	1.587.760.969.107	1.207.514.630.352
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.092.549.250	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	21.875.368.964	15.147.021.633
II. Nợ dài hạn	330		31.696.109.168	31.476.341.660
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		148.931.932	198.575.812
2. Phải trả dài hạn khác	337		1.750.000.000	1.082.000.000
3. Vay dài hạn	338	21	29.797.177.236	30.195.765.848
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.031.671.182.021	3.509.935.938.880
I. Vốn chủ sở hữu	410	22		
1. Vốn cổ phần đã phát hành	411		4.031.671.182.021	3.509.935.938.880
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		57.597.010.408	57.597.010.408
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(366.766.560.611)	(388.400.444.386)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	(9.010.862)
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		417.701.058.585	416.297.582.809
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		982.723.327	982.723.327
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.260.582.734.866	792.862.397.827
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		521.983.651.047	376.684.564.188
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		738.599.083.819	416.177.833.639
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.652.469.962.151	6.455.457.885.802

Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng

Lữ Thị Khánh Trân
Kế toán trưởng



Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	24.1	5.674.802.482.975	5.529.361.265.970
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	24.1	(29.208.672.409)	(7.559.820.824)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	24.1	5.645.593.810.566	5.521.801.445.146
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	(5.092.394.957.721)	(4.929.091.343.194)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		553.198.852.845	592.710.101.952
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24.2	262.849.469.202	258.183.825.320
7. Chi phí tài chính	22	26	(120.763.502.510)	(103.707.004.784)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(67.308.431.064)	(53.512.208.376)
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	14.1	503.926.781.242	158.812.167.035
9. Chi phí bán hàng	25	27	(277.204.063.654)	(273.971.995.546)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	(133.621.032.954)	(148.968.624.888)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		788.386.504.171	483.058.469.089
12. Thu nhập khác	31	29	43.514.681.898	32.233.029.195
13. Chi phí khác	32	29	(7.118.890.072)	(6.059.591.347)
14. Lợi nhuận khác	40	29	36.395.791.826	26.173.437.848
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		824.782.295.997	509.231.906.937
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30.1	(31.879.281.718)	(37.257.614.229)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30.3	(2.087.087.846)	(3.879.165.953)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		790.815.926.433	468.095.126.755
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		738.599.083.819	420.814.703.639
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		52.216.842.614	47.280.423.116
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	3.071	1.710
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	3.071	1.710

Người lập

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng

Lữ Thị Khánh Trân
Kế toán trưởng



Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	1		824.782.295.997	509.231.906.937
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư, hao mòn tài sản cố định vô hình và phân bổ tiền thuê đất trả trước	2		28.797.277.868	30.287.335.588
Dự phòng/(hoàn nhập) các khoản dự phòng	3		22.458.733.761	(23.133.111.141)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		1.350.791.078	3.572.992.533
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(701.632.959.858)	(393.977.695.232)
Chi phí lãi vay	6	26	67.308.431.064	53.512.208.376
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		243.064.569.910	179.493.637.061
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9		(319.923.603.295)	107.313.509.153
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(353.024.612.004)	(208.470.338.487)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		307.503.490.782	(96.418.199.292)
Giảm chi phí trả trước	12		977.986.951	(330.907.582)
Giảm chứng khoán kinh doanh	13		50.000.000	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(66.010.807.446)	(54.272.979.989)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(60.325.177.808)	(46.478.013.595)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	20	(8.166.105.961)	(16.351.232.784)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	20		(255.854.258.871)	(135.514.525.515)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(14.998.273.448)	(8.159.728.768)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22		1.131.271.968	23.704.343.391
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(698.500.000.000)	(1.036.120.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		798.040.000.000	1.203.700.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(494.777.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27.274.114.505	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		311.972.482.050	252.996.496.785
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	30		(69.857.404.925)	436.121.111.408
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		4.618.363.333.105	3.518.443.336.598
Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.238.515.582.962)	(3.448.112.409.136)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(251.853.721.488)	(185.840.109.719)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính	40		127.994.028.655	(115.509.182.257)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(197.717.635.141)	185.097.403.636
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		289.066.457.419	104.326.275.471
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(22.642.342)	(357.221.688)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	91.326.179.936	289.066.457.419

Người lập

Nguyễn Thị Hằng

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Lữ Thị Khánh Trân
Kế toán trưởng

Người duyệt

Hân Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc



VINAPHARM

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 12 phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3844.3151

Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

Website: vinapharm.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3829.0795